



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 04/2023

Từ 30/01 - 03/02/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ TẠO THUẬN LỢI,
GIẢM CHI PHÍ CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP**

Đây là nhấn mạnh của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ 3 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), diễn ra chiều ngày 03/02 tại Hà Nội.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu khai mạc Phiên họp. Ảnh: moha.gov.vn

Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thông suốt, quyết tâm hành động từ Trung ương xuống địa phương

Sau khi nghe Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo, các ý kiến tham luận của 10 Bộ, ngành và địa phương, phát biểu kết luận Phiên họp, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác cải cách hành chính, có đóng góp quan trọng vào thành công chung của cả nước.

Đồng thời, giao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ tiếp thu, tổng hợp các ý kiến tại hội nghị để hoàn thiện Báo cáo, Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tại Phiên họp để bắt tay vào triển khai ngay cho nhiệm vụ năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thời gian qua, Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo triển khai và sẽ tiếp tục quyết liệt triển khai các đột phá chiến lược theo chủ trương, đường lối của Đảng, gồm các đột phá về thể chế, hạ tầng và nhân lực, trong đó có công tác cải cách hành chính.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh những ý nghĩa của công tác cải cách hành chính trong việc tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa, doanh nghiệp, nền kinh tế, từ đó đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm cho người dân, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xây dựng môi trường hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ một số bài học về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu; sự đầu tư về cơ sở vật chất, con người, nguồn lực; triển khai công việc trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó và phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ ra một số những tồn tại, hạn chế, bất khoan, trở ngại cần sớm khắc phục và làm tốt hơn nữa. Một số mục tiêu cải cách hành chính chưa đạt được; nhiều nhiệm vụ cải cách hành chính chưa hoàn thành; vẫn còn phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, còn tình trạng tham nhũng vặt trong thực hiện thủ tục hành chính.

Tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết vẫn chưa được khắc phục triệt để; tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị còn chồng chéo. Việc cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại một số Bộ, ngành, địa phương chưa được thực hiện nghiêm, đầy đủ, hiệu quả và kịp thời.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp còn chưa cao, người dân, doanh nghiệp vẫn phải đi lại nhiều lần để thực hiện dịch vụ công; có 46/63 tỉnh vẫn còn để xảy ra tình trạng sách nhiễu, phiền hà trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công; 22/63 địa phương để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí, lệ phí - tiền "bôi trơn"...

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương với các cơ sở dữ liệu quốc gia còn nhiều vướng mắc. Tỷ lệ các cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt gần 14%...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do nhận thức chưa đúng tầm về sự quan trọng của công tác cải cách hành chính, công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nơi còn chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới. Có nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Một số cá nhân người đứng đầu có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, ảnh hưởng đến tiến độ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế. Công tác xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số có nhiều nội dung mới, khó, chưa có tiền lệ và đòi hỏi sự vào cuộc của người dân, Chính phủ số phải có công dân số, nền kinh tế số phải có nhân lực số...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cải cách hành chính được Đảng ta coi là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định: "Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính Nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả".

Việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW nói chung và công tác cải cách hành chính nói riêng rất nặng nề, đòi hỏi chúng ta phải thống nhất trong nhận thức và hành động, có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả.

Về quan điểm, yêu cầu cải cách hành chính, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết; thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, quyết liệt, thường xuyên, liên tục, hiệu quả, làm việc nào dứt điểm việc đó.

Tăng cường đoàn kết, chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả; phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, tranh thủ thời cơ, vận hội hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 theo phương châm hành động của Chính phủ "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả".

Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thông suốt, quyết tâm hành động từ Trung ương xuống địa phương theo tinh thần "tiền hô hậu ủng, nhất hô bá ứng, trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt", tránh tình trạng "trên nóng, dưới lạnh". Cơ quan Nhà nước, cán bộ, đảng viên phải tiên phong, đi đầu trong cải cách.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Phát huy hơn nữa tinh thần chủ động, linh hoạt, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Khen thưởng kịp thời, xử lý vi phạm nghiêm minh.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nhiệm vụ bao trùm là: "Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia", trọng tâm là cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong nội khối Nhà nước, quy định kinh doanh, giảm thời gian, chi phí hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, là trung tâm phục vụ. Các địa phương kiện toàn các Ban Chỉ đạo cải cách hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; Bộ Nội vụ hướng dẫn để thực hiện thống nhất.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh rà soát, ban hành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính, trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan, địa phương trước ngày 15/02/2023.

Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ nợ đọng của năm 2022; triển khai hiệu quả các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ lưu ý Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính,

hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành tại Nghị quyết số 131/NQ-CP; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp các thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh tại các luật chuyên ngành, bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử được giao.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương. Tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị. Các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của viên chức. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ với quy định của Đảng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Năm 2023 là năm dữ liệu số, Chính phủ đã thống nhất trình cấp có thẩm quyền chủ trương xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục hoàn thiện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhiều gia đình có người thân bị chia ly hàng chục năm đã được đoàn tụ, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý các Bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt như tổ giúp đỡ người dân chuyển đổi số ở Quảng Ninh.

Khẩn trương xây dựng, trình ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tăng cường nguồn lực, nhân lực, cơ chế, chính sách, điều kiện làm việc cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật và hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Văn phòng Chính phủ đôn đốc, tham mưu lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ

người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi"; "Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí". Xây dựng Khung bộ chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước, hoàn thành trong Quý II năm 2023.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng Chiến lược cải cách hành chính của Việt Nam đến 2030 và tầm nhìn đến 2050. Trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023, hoàn thành trong tháng 2 năm 2023. Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022. Khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khẩn trương xây dựng, trình ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, hoàn thành trong tháng 4 năm 2023.

Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong Quý II năm 2023.

Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị quyết 116/NQ-CP về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022. Phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện. Đẩy mạnh thực hiện hóa đơn điện tử, các dịch vụ thuế điện tử.

Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thiết thực, hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2023.

Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, hoàn thành trong Quý I năm 2023. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong tháng 2 năm 2023.

Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

Các cấp, các ngành, địa phương, các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để chủ động, tích cực, sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính một cách thiết thực, hiệu quả, có lợi cho người dân, doanh nghiệp, vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Nguồn: moha.gov.vn

PHIÊN HỌP THỨ BA: BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Chiều ngày 03/02, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) tổ chức phiên họp thứ ba của Ban Chỉ đạo. Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì Phiên họp.

Phát biểu khai mạc Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, Đảng ta đã xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính là một trong ba đột phá chiến lược, bởi đây là lĩnh vực còn nhiều băn khoăn, trăn trở, tâm tư. Thời gian qua, Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo triển khai các đột phá chiến lược theo chủ trương, đường lối của Đảng, trong đó có công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính.

Năm 2023, tiếp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ được ban hành đầu tháng 01 vừa qua, Thường trực Chính phủ đã họp và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 03 chỉ đạo, đôn đốc thúc đẩy công việc ngay từ ngày đầu, tháng đầu năm. Trước tình hình nhiều khó khăn, thách thức hơn thời cơ, thuận lợi, do đó phải bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 3 đột phá chiến lược để thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương cần quán triệt chủ đề điều hành năm 2023 của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương - Bản lĩnh linh hoạt - Đổi mới sáng tạo - Kịp thời hiệu quả".

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, năm 2022 và một tháng đầu của năm 2023, trong thành công chung của cả nước, có sự đóng góp tích cực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính. Thời gian phiên họp có hạn, nội dung nhiều, yêu cầu cao, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát biểu ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, đúng trọng tâm, trọng điểm, đánh giá, làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và của từng thành viên Ban Chỉ đạo, chỉ ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện tốt kế hoạch hoạt động của năm 2023 và thời gian tới, tạo chuyển biến về nhận thức, hành động, có sản phẩm với hiệu quả cụ thể, đo lường được.

Từ đó, tạo thuận lợi nhất, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa, doanh nghiệp, nền kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người dân, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, vì mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo tại Phiên họp, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cho biết, trong năm 2022, công tác cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số. Cụ thể:

Thứ nhất, về cải cách thể chế, trong năm 2022, Chính phủ đã tổ chức 09 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Lãnh đạo Chính phủ, Thường trực Chính phủ tăng cường làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương để cho ý kiến, chỉ đạo về những vấn đề lớn, phức tạp, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong từng dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; có chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua đối với 12 dự án luật; 06 nghị quyết. Các bộ, ngành đã ban hành khoảng 403 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 131 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định. Năm 2022, cả nước đã tổ chức 549.271 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp; phát miễn phí hơn 62 triệu bản tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật.

Thứ hai, về cải cách thủ tục hành chính, tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, các Bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 2.358 quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý. Năm 2022 đã cắt giảm 1.041 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, gồm: 488 thủ tục hành chính, 8 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện; 21 chế độ báo cáo và 478 sản phẩm, hàng hoá kiểm tra chuyên ngành.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, trong đó, đã yêu cầu các Bộ, ngành ưu tiên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 59 thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên 12 lĩnh vực quản lý nhà nước.

Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với 699 thủ tục hành chính trên 100 lĩnh vực (chiếm 13,47%) thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Về hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, đến nay, đã có 53/63 địa phương thực hiện thống nhất 02 hệ thống này.

Theo dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 23/12/2022, tại các địa phương, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chỉ đạt khoảng 10,25%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt khoảng 35,56%.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn tại các bộ, ngành là 99,96%; tại địa phương, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn tại cấp tỉnh là 99,33%; cấp huyện là 98,27% và cấp xã là 99,56%.

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức đối với 12 đơn vị bộ, ngành; 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 31 địa phương; theo thống kê, đến nay đã cấp hơn 76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu được giao tại Đề án.

Thứ ba, về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 24 Bộ, cơ quan. Kết quả sau sắp xếp: Giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập; giảm 08 cục (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 145 Vụ và tương đương (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ cấp trung gian, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ. Đã có 17/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Tại địa phương, năm 2022, tiếp tục giảm 711 tổ chức phòng thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Lũy kế đến nay, 63 tỉnh/thành phố đã giảm được 2.159 tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, cả nước đã giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt 13,5%) so với năm 2016. Riêng năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương đã giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành; ở địa phương giảm 1.020 đơn vị sự nghiệp công lập.

Về biên chế, Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương giao biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của cả hệ thống chính trị, theo đó, đến năm 2026 thực hiện giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026, trong đó, năm học 2022 - 2023 đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương nghiêm túc giao biên chế công chức, viên chức và tuyển dụng viên chức giáo dục bảo đảm kịp thời cho năm học mới.

Tình giảm biên chế, đến nay cả nước giảm 79.057 người (chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giảm giai đoạn 2016 - 2021) trong đó, các Bộ, ngành là 5.510 người và địa phương là 73.547 người.

Việc giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính từ năm 2019 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến nay, cấp huyện dôi dư sau sắp xếp là 706 người, đã giải quyết được 361 người, đạt 51,10%. Cấp xã dôi dư sau sắp xếp là 9.705 người, đã giải quyết được 6.657 người, đạt 68,60%. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp là 8.448 người, đã giải quyết được 7.956 người đạt 94,20%.

Thứ tư, về cải cách chế độ công vụ, Chính phủ trình Quốc hội thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, đã ban hành 03 nghị định trong lĩnh vực công vụ, công chức; đang xem xét 03 dự thảo Nghị định.

Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Bộ Nội vụ đã tham gia phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện 18 dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức; 13 Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc.

Giai đoạn 2020 - 2022, các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng 18.867 công chức và 125.104 viên chức. Bên cạnh đó, đã rà soát, xử lý dứt điểm các sai phạm trong công tác tuyển dụng, từ năm 2020 đến tháng 6/2022, đã rà soát xử lý gần 100.000 trường hợp, trong đó thu hồi quyết định tuyển dụng trên 1.200 trường hợp.

Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã được khai trương, đi vào hoạt động. Theo đó, Hệ thống cơ sở dữ liệu dự kiến quản lý gần 2,5 triệu bộ hồ sơ điện tử về cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước.

Để kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ngày 14/9/2022, Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm đến công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, Ban cán sự đảng Chính phủ đã trình Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII về điều chỉnh lương cơ sở từ 1.490.000 lên 1.800.000 (tăng 20.8%).

Thứ năm, về cải cách tài chính công, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quản lý tài sản công: Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công”.

Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: (Kế hoạch vốn giao năm 2022 và kế hoạch vốn kéo dài các năm trước sang năm 2022): ước đến 31/12/2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt 66,96% kế hoạch.

Thứ sáu, về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đến nay, 100% Bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số; 63/63 địa phương đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; 46/63 địa phương đã triển khai xây dựng mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp cơ sở; tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng cả nước đạt 68.933 tổ, thu hút hơn 320 nghìn thành viên tham gia.

Đã có 22/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đạt tỷ lệ 100%. Đã có 19/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 62/63 tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0.

Đến nay, đã có 15 Bộ, cơ quan và 63 địa phương kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 210 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp, nhập dữ liệu trực tiếp.

Từ khi khai trương Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ đến nay đã phục vụ 64 phiên họp, xử lý 1.427 phiếu lấy ý kiến, thay thế gần 501 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

Tính đến nay, Công dịch vụ công quốc gia đã tích hợp 4.419 dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2021; có khoảng 3,9 triệu tài khoản đăng ký trên Cổng; hơn 156 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 1,7 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 3,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến và hơn 7,9 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái).

Năm 2022, tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện được đưa lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 đạt 100%, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đạt 52,80%, tăng 17,50% so với năm 2021.

Nhìn chung, trong năm 2022, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực tham mưu triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo. Cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

Nguồn: moha.gov.vn

GẮN KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỚI VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

Đây là một trong những mục tiêu được đề ra trong dự thảo Kế hoạch hoạt động năm 2023 (Kế hoạch) của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) được đưa ra lấy ý kiến tại Phiên họp thứ ba của Ban Chỉ đạo chiều ngày 03/02.

Theo đó, mục tiêu của Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2023. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Gắn kết công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương với việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP

Về công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo. Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.

Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Đồng thời, triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn

Về xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết. Rà soát, sớm phát hiện và

có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.

Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và cải cách thủ tục hành chính, tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022.

Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm. Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022.

Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

Về cải cách chế độ công vụ, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.

Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025. Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Về cải cách tài chính công, Kế hoạch xác định tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.

Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Kế hoạch xác định tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.

Đồng thời, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt

khó khăn, biên giới, hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương.

Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Ngoài ra, xây dựng Bộ Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành, địa phương; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng Khung chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương.

Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.

Nguồn: moha.gov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐIỀU HÀNH CÂN BẰNG, HỢP LÝ, HIỆU QUẢ 4 VẤN ĐỀ KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu điều hành cân bằng, hợp lý, hiệu quả giữa tỷ giá với lãi suất, giữa kiểm soát lạm phát với tăng trưởng, giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, giữa tình hình trong nước và ngoài nước. Đồng thời, đẩy mạnh giải ngân 700.000 tỷ đồng vốn đầu tư công năm 2023 và sử dụng hiệu quả 400 nghìn tỷ đồng tăng thu năm 2022.

Sáng ngày 02/02, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 01/2023. Phiên họp được tổ chức trực tuyến với các địa phương nhằm đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 1 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 2; tình hình triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; tình hình triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trương xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; đặc biệt, triển khai các nhiệm vụ sau Tết theo Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo, điều hành ngày càng bài bản, lớp lang, khoa học

Các ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngày càng bài bản, lớp lang, khoa học, mang lại hiệu quả cụ thể, cân đong đo đếm được.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư. Chính phủ đã ban hành, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Theo đó, chủ đề năm 2023 là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả"; cùng 6 quan điểm, trọng tâm và 11 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, 142 nhiệm vụ cụ thể. Các bộ, ngành, địa phương đã bám sát, ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ đi thăm, chúc Tết và kiểm tra, khảo sát, làm việc tại Quảng Ngãi, Phú Yên, Nam Định, Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Khánh Hòa, Hà Nội, Ninh Thuận, Nghệ An, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, trong đó thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng

điểm, nhất là giao thông. Thủ tướng cũng ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày mùng 6 Tết đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán.

Chính phủ tích cực chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh phục vụ kỳ họp bất thường thứ 2, Quốc hội Khóa XV. Chính phủ ban hành 3 nghị định và 11 nghị quyết; tổ chức nhiều hội nghị quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội (tổng kết công tác năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương; phát triển thị trường lao động; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)...).

Trong tháng 1, cùng với chỉ đạo thực hiện quyết liệt, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo tổ chức cho nhân dân đón Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, không để ai không có Tết. Tổ chức, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão; triển khai đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chú trọng các hoạt động tri ân, nghĩa tình đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng theo đúng Chỉ thị của Ban Bí thư.

Sức ép điều hành tỷ giá, lãi suất giảm dần

Các ý kiến thống nhất đánh giá, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu thế tích cực, đạt nhiều kết quả trong bối cảnh số ngày làm việc tháng 01/2023 chỉ bằng 2/3 so với tháng trước và cùng kỳ.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm (thu ngân sách Nhà nước tháng 1 đạt tăng 12,3% so với dự toán và 8,1% so với cùng kỳ; xuất siêu 3,6 tỷ USD; an ninh lương thực, an ninh năng lượng được bảo đảm; cung ứng lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu). Thị trường tiền tệ, ngân hàng ổn định, sức ép điều hành tỷ giá, lãi suất tuy còn khó khăn nhưng giảm dần.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu phát triển ổn định. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng, được mùa, được giá. Số lượng gia súc, gia cầm chủ yếu tăng so với cùng kỳ. Thủy sản đạt trên 593.000 tấn, tăng 0,2% so với cùng kỳ.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm đầu tháng 1 tăng 0,2% so với cùng kỳ. Thương mại, dịch vụ sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1 tăng 20% so năm 2022 và tăng 34,2% so với 2019. Có trên 871.000 lượt khách quốc tế, tăng 23,3% so tháng trước và gấp 44,2 lần cùng kỳ. Vốn FDI đăng ký mới gấp 3,1 lần, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư của Việt Nam.

Dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác tiếp tục được kiểm soát tốt. An sinh xã hội được bảo đảm. Đã hỗ trợ cho 25 triệu đối tượng chính sách xã hội với kinh phí khoảng 9.500 tỷ đồng, trong đó có nhiều cách làm mới, sáng tạo như chợ 0 đồng, cửa hàng 0 đồng.

Các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão diễn ra sôi động ở nhiều địa phương; nhiều sự kiện được tổ chức thành công, ý nghĩa, đậm đà bản sắc. tôn vinh giá trị truyền thống văn hóa Việt.

Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; tai nạn giao thông giảm ở cả 3 tiêu chí (số vụ, số người bị thương, số người chết); không xảy ra ngộ độc thực phẩm lớn trong dịp Tết. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Các cơ quan chức năng xử phạt nghiêm các vi phạm liên quan tới bia rượu, nhất là vi phạm về nồng độ cồn khi lái xe. Đối ngoại được đẩy mạnh. Thông tin truyền thông được tăng cường; đã ngăn chặn, gỡ bỏ, phản bác nhiều thông tin giả, xấu, độc, phản cảm, chống phá Đảng và Nhà nước.

Các tổ chức quốc tế vẫn đánh giá tích cực về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trong báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu vừa công bố trong tháng 01/2023, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2023 là 6,3%; tuy thấp hơn 0,2% so với kỳ dự báo trước, nhưng đây là mức cao thứ 2 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Khí thế phát triển mới khi cả nước như một công trường

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp. Qua thực tế trong chuyến công tác kiểm tra, đôn đốc các dự án hạ tầng giao thông vừa qua, Thủ tướng Chính phủ nhắc lại ấn tượng về khí thế phát triển mới khi "cả nước là một công trường", sự tự tin của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành, cũng như niềm tin ngày càng được củng cố, tăng cường của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong dịp Tết, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ xúc động với nhiều hành động, hình ảnh đẹp, thể hiện nghĩa tình, tính nhân văn, tinh thần hết lòng phục vụ Nhân dân của lực lượng vũ trang (đưa các cháu bé, cụ già bị lạc về gia đình; giúp đỡ, chia sẻ cùng nhân dân, đặc biệt trong dịp Tết vừa qua - phát thuốc, khám chữa bệnh miễn phí, tặng quà Tết, áo ấm cho nhân dân gặp khó khăn...). Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhiều gia đình có người thân bị chia ly hàng chục năm đã được đoàn tụ, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình còn những khó khăn, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn tiềm ẩn rủi ro. Trong các động lực tăng trưởng, thị trường xuất khẩu thu hẹp, xuất khẩu có dấu hiệu chậm lại... Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 8% so cùng kỳ (ngành chế biến, chế tạo giảm 9,1%). Giải ngân đầu tư công, hợp tác công tư cần nhiều nỗ lực hơn nữa. Việc triển khai một số chính sách của 3 chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn chậm, nhiều dự án còn dàn trải, manh mún, kéo dài.

Cùng với đó, thu hút đầu tư nước ngoài vẫn gặp nhiều khó khăn. Cần tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về mặt tín dụng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn khó khăn. Du lịch sôi động trở lại nhưng còn khoảng cách lớn với thời điểm trước dịch COVID-19 (khách quốc tế tương đương 58% so với cùng kỳ năm 2019). Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức, viên chức trẻ mới được tuyển dụng vào khu vực công. An ninh, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là tội phạm mạng.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 3 bài học kinh nghiệm.

Thứ nhất, nắm chắc tình hình thực tế, chủ trương, bám sát, cụ thể hóa kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp để phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, nhất là trước các diễn biến của tình hình thế giới.

Thứ hai, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, cũng không hoang mang, dao động, thiếu tự tin mà luôn chủ động bình tĩnh, linh hoạt, sáng suốt, không chuyển trạng thái đột ngột, điều hành "giật cục" và luôn cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ các khó khăn, vượt qua các thách thức.

Thứ ba, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phát huy đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, đề cao tinh thần gương mẫu và chủ động sáng tạo của người đứng đầu.

Sử dụng hiệu quả 400.000 tỷ đồng tăng thu năm 2022

Dự báo, tình hình sắp tới tiếp tục có khó khăn, thách thức nhiều hơn là cơ hội và thuận lợi. Nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 2 và thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, quyền hạn tích cực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh, đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược (thể chế, hạ tầng, nhân lực), tập trung cho 3 động lực tăng trưởng là đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu.

Các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị 03 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp, các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp cần nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa thành kế hoạch, lộ trình thực hiện của từng cấp, từng ngành và cơ quan, triển khai đồng bộ, hiệu quả ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định, chủ động xử lý các vấn đề vướng mắc, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thủ tướng Chính phủ dành nhiều thời gian phân tích về các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục ưu tiên giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn.

Theo đó, phải điều hành cân bằng, hợp lý, hiệu quả giữa tỷ giá với lãi suất, giữa kiểm soát lạm phát với tăng trưởng, chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, giữa tình hình trong nước và ngoài nước.

Về kiểm soát lạm phát, cần chú trọng nhóm trong "rổ hàng" tác động lớn đến lạm phát, như lương thực, thực phẩm và vật liệu xây dựng; điều hành thận trọng giá các mặt hàng Nhà nước quản lý ngay trong những tháng đầu; bảo đảm nguồn cung, lưu thông thông suốt các hàng hóa khác, nhất là những mặt hàng thiết yếu; hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào.

Thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác. Trong bối cảnh hiện nay, cần thực hiện đồng thời cả chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, trong đó chính sách tài khóa đóng vai trò quan trọng, hỗ trợ cho chính sách tiền tệ.

Bảo đảm thanh khoản, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, an ninh tiền tệ; thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phù hợp, hướng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, xác định đây là nút thắt cần giải quyết để tháo gỡ khó khăn cho nhiều lĩnh vực liên quan, như trái phiếu doanh nghiệp. Tổ chức cuộc họp về tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản trong tháng 2. Khẩn trương hoàn thiện, ban hành nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2022/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Về bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời theo quy định pháp luật (tăng cường chuyển đổi số kết hợp dữ liệu dân cư để sớm triển khai thanh toán, thu phí, lệ phí, thuế bằng công nghệ số, nhất là dịch vụ ăn uống). Triệt để tiết kiệm chi, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết; ưu tiên chi đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kinh tế xã hội quan trọng, chiến lược. Tiếp tục đề xuất các giải pháp miễn giảm thuế, phí, lệ phí phù hợp; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính...

Khẩn trương hoàn thành kế hoạch và hướng dẫn sử dụng tăng thu ngân sách Nhà nước năm 2022, ngoài phần dành cho tăng lương và các vấn đề đột xuất, bất ngờ, cần tập trung cho hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa...

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Năm 2022, cả nước có 400.000 tỷ đồng tăng thu, phải sử dụng có hiệu quả để hỗ trợ cho chính sách tiền tệ, các địa phương phải quán triệt tinh thần này, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, Bộ Tài chính hướng dẫn để thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tập trung theo dõi sát, phân tích, dự báo tình hình thế giới, trong nước, nhất là chính sách của các nền kinh tế lớn, sự dịch chuyển, các xu hướng lớn toàn cầu và tác động đến nước ta, chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định hướng, giải pháp phù hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh giải ngân 700.000 tỷ đồng vốn đầu tư công

Với tổng vốn đầu tư công 700.000 tỷ đồng của năm 2023, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường quản lý chặt chẽ, thúc đẩy tiến độ dự án lớn, quan trọng, có tính lan tỏa cao, nhất là công trình giao thông trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm; khẩn trương phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, kiểm tra, rà soát từng dự án, bố trí kế hoạch vốn.

Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành kế hoạch phân bổ vốn còn lại (14.100 tỷ đồng). Đánh giá khả năng thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2%; đề xuất phương án xử lý, điều chỉnh trước ngày 15/2.

Về 3 chương trình mục tiêu quốc gia, cần khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, đổi mới cách nghĩ, cách làm, xây dựng chính sách, dự án có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp đặc thù riêng của địa phương.

Về thương mại, xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương phát triển và khai thác hiệu quả thị trường trong nước gắn với thực hiện tốt cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả các FTA, nhất là các FTA thế hệ mới. Đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn, như Trung Quốc, Ấn Độ, tận dụng tối đa cơ hội từ việc Trung Quốc mở cửa trở lại. Thúc đẩy việc ký FTA với Isarel.

Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp không để thiếu hụt năng lượng. Bảo đảm hệ thống phân phối, chuỗi cung ứng xăng, dầu ổn định, giảm khâu trung gian... Sớm sửa đổi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. Khẩn trương sửa đổi khung giá điện; điều chỉnh giá điện theo lộ trình phù hợp, không giật cục.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chú trọng khơi thông thị trường gắn với tổ chức sản xuất phù hợp, nhất là sản phẩm chủ lực, có thế mạnh, tận dụng hiệu quả cơ hội nhu cầu lương thực đang tăng trên thế giới và việc Trung Quốc mở cửa trở lại. Thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất, thương mại trong ngành nông nghiệp (như chương trình OCOP).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nâng cao hiệu quả công tác quản lý tốt lễ hội, bảo đảm văn minh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Tổ chức Hội nghị Du lịch toàn quốc trong tháng 2; năm 2023, phấn đấu đón 110 triệu lượt khách du lịch, trong đó khoảng 8 triệu lượt khách quốc tế.

Các Bộ, ngành tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài đã được Bộ Chính trị cho chủ trương; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện phương án xử lý đối với 4 dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả còn lại để trình Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống Nhân dân.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nắm tình hình lao động sau kỳ nghỉ Tết, nhất là tại các khu công nghiệp, địa bàn công nghiệp trọng điểm; có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu lao động cục bộ, không để đứt gãy cung ứng nguồn lao động. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng năng suất lao động quốc gia.

Bộ Y tế tập trung xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, sử dụng, không để thiếu thuốc, trang thiết bị y tế; hoàn thiện, phát huy cơ chế tự chủ của các cơ sở y tế.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị tốt cho kỳ thi Trung học phổ thông và chuẩn bị cho năm học mới.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung công tác xây dựng thể chế, pháp luật, cơ chế chính sách, sửa đổi ngay các nghị định, thông tư đang có vướng mắc; đổi mới cách làm, khẩn

trương hoàn thành công tác quy hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, triển khai quy hoạch tổng thể quốc gia.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Thúc đẩy chính phủ điện tử, chính phủ số, công dân số, kinh tế số; sớm hoàn thành xây dựng, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia và báo cáo Chính phủ về chủ trương xây dựng Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu theo dõi sát tình hình khu vực và quốc tế, kịp thời tham mưu chiến lược, các biện pháp xử lý các tình huống liên quan đến chủ quyền, quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại, không để bị động, bất ngờ, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ.

Đẩy mạnh tuyên truyền về các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường thông tin về các điển hình tốt, không khí phấn khởi ra quân triển khai nhiệm vụ đầu năm mới, tạo khí thế mới, năng lượng mới cho đất nước, cho dân tộc. Chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: YÊU CẦU TIẾP TỤC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ

Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng vừa ký ban hành kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Theo đó, Bộ Chính trị kết luận việc sắp xếp thời gian qua đã giảm đáng kể số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước...

Tuy nhiên, nhiều nơi vẫn chưa thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư; chất lượng đô thị chưa được bảo đảm do sáp nhập đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị; việc sắp xếp, xử lý các trụ sở làm việc dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn bất cập; việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau khi sắp xếp chưa kịp thời.

Vì vậy, Bộ Chính trị yêu cầu tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; tổng kết những vấn đề đã rõ, đã được thực tiễn chứng minh là đúng trong giai đoạn 2019 - 2021 để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; xác định rõ đối tượng, lộ trình sắp xếp và phải bảo đảm sự đồng thuận của nhân dân.

Bộ Chính trị khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính tinh gọn, phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã bảo đảm tiêu chuẩn).

Đồng thời, không bắt buộc thực hiện sắp xếp (trừ trường hợp địa phương có nhu cầu sắp xếp) đối với các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn trước, ổn định từ lâu, có vị trí biệt lập, có các yếu tố đặc thù và các đơn vị hành chính nông thôn đã được quy hoạch thành đơn vị hành chính đô thị.

Quy định rõ việc lộ trình sắp xếp biên chế cán bộ, công chức dôi dư

Bộ Chính trị lưu ý, căn cứ tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, đặc thù vùng miền để tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Cụ thể, đến năm 2025: Hoàn thành sắp xếp đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Đến năm 2030: Hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Bộ Chính trị yêu cầu quy định rõ việc sử dụng và lộ trình sắp xếp số lượng biên chế cán bộ, công chức và số lượng cấp phó của các đơn vị hành chính dôi dư sau sắp xếp; về định mức phân bổ ngân sách đối với các đơn vị hành chính sau sắp xếp.

Đồng thời quy định rõ thời gian hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với các đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp; về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản cho các địa phương được bổ sung cân đối ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG GIAO BỘ NỘI VỤ CHỦ TRÌ KHẨN TRƯỞNG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ MỨC LƯƠNG CƠ SỞ; SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2030.

Đây là một trong những nhiệm vụ được Thủ tướng Phạm Minh Chính giao tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/01/2023 đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Quý Mão 2023.

Chỉ thị nêu rõ, thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước còn nhiều khó khăn, phức tạp, nước ta tiếp tục đối diện với những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 phải khẩn trương tập trung ngay vào công việc, bảo đảm kịp thời, chất lượng, hiệu quả, không để chậm trễ ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, các hoạt động kinh tế - xã hội, tạo không khí phấn khởi và khí thế mới, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ ngay từ đầu năm để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 theo các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể để triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP. Đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; quán triệt chủ đề "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả", cụ thể hóa chủ đề hành động của ngành mình, cấp mình, cơ quan, đơn vị mình; theo dõi sát tình hình thực tiễn, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức quản lý, điều hành bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực; thúc đẩy tiến độ triển khai các đề án, dự án lớn, quan trọng, có tính lan tỏa cao, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành, lĩnh vực và của đất nước.

Khẩn trương phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, kiểm tra, rà soát từng dự án, bố trí kế hoạch vốn năm 2023, dự án phải đáp ứng điều kiện bố trí vốn theo quy định; nâng cao tính sẵn sàng, tính khả thi và khả năng triển khai thực hiện dự án; triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2023; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm các mục tiêu đề ra.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải, đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, trọng điểm quốc gia, có tính liên vùng, hạ tầng đô thị lớn, các dự án đường sắt đô thị, hạ tầng văn hóa, xã hội. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là hình thức hợp tác công tư... Các địa phương được giao làm cơ quan chủ quản các dự án đường bộ cao tốc khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan giải quyết dứt điểm các vướng mắc, hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư xây dựng để khởi công các dự án, đảm bảo kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, nhất là triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), bảo đảm đúng lộ trình, tiến độ đề ra; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ hệ thống hành chính nhà nước và đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, số hoá, thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Căn cứ chức năng, thẩm quyền được giao, kịp thời khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền có hình thức khen thưởng phù hợp để động viên, ghi nhận các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng có thành tích nổi bật, xuất sắc và tinh thần phục vụ Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, nhất là đối với những hành động, tấm gương, nghĩa cử cao đẹp, có tính lan tỏa, ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng và xã hội.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động toàn dân, đoàn viên, hội viên chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ năm 2023; các hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp, các doanh nhân và toàn thể Nhân dân tranh thủ thời cơ, khí thế mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tổ chức lao động sản xuất, đầu tư, kinh doanh có hiệu quả. Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước các cấp luôn cùng đồng hành với doanh nghiệp, người dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công, yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động, tích cực nắm tình hình, kịp thời có các biện pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả theo tinh thần chủ đề của năm 2023 "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả", phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện, đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

XÂY DỰNG, BAN HÀNH MỘT LOẠT QUY ĐỊNH VỀ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, TIỀN LƯƠNG,...

Năm 2023, Bộ Nội vụ sẽ xây dựng và ban hành một loạt quy định mới về công chức, viên chức, chính sách tiền lương,...

Tại Quyết định số 32/QĐ-BNV ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Nội vụ, trong năm 2023, ngoài việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Bộ Nội vụ sẽ xây dựng hàng loạt các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, nhằm hiện thực hóa 1 trong 3 đột phá của Bộ Nội vụ là "tập trung hoàn thiện thể chế". Cụ thể như sau:

Thông tư hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

Thông tư ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thông tư ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Lưu trữ

Thông tư hướng dẫn Nghị định kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Thông tư thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thông tư thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 và Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001).

Thông tư quy định điều kiện, tiêu chuẩn các danh hiệu, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Thông tư thay thế Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Thông tư hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ Thông tư số 03/2008/TT-BNV ngày 03/6/2008 về hướng dẫn thực hiện xét nâng ngạch không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu.

Thông tư thay thế Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chính lý tài liệu giấy.

Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNV-BXD ngày 21/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thành phần tài liệu, dự án, công trình xây dựng nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử.

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Thông tư quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện Nghị định quy định mức lương cơ sở

Trong một diễn biến liên quan, Bộ Nội vụ vừa tổ chức Hội nghị giao ban kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 01 và triển khai nhiệm vụ công tác tháng 02/2023.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ quán triệt phương châm "Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả" tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động nhằm nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2023. Các đơn vị nghiêm túc, chủ động trong việc triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ năm 2023.

Tập trung hoàn thiện dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi); xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; (3) Trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp

luật có liên quan về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (4) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2030 (trong đó có nội dung áp dụng các chính sách đặc thù); (5) Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Ban hành nhiều quy định về công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế,...

Theo Báo cáo những kết quả công tác nổi bật của Bộ Nội vụ trong tháng 01/2023, ngay từ những ngày đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã tập trung triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Về tổ chức bộ máy và biên chế: Bộ trưởng đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoàn thành việc đánh giá việc thực hiện các Nghị định hiện hành có liên quan đến chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đời sống trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính làm cơ sở lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP; Báo cáo đánh giá thực hiện tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2016 - 2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục tự chủ giai đoạn 2022 - 2026 phục vụ xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập (dự kiến trình Chính phủ trong tháng 02/2023).

Về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; dự thảo Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức sau khi đã tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ, hiện nay đang tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

Bộ trưởng đã ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức; Kế hoạch và dự toán kinh phí xây dựng Đề án Liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh và Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025 ; phê duyệt Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư và Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ; ban hành Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đồng thời, đang tập trung tham mưu, xây dựng: Báo cáo rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức để bảo đảm đồng bộ với Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ, lãnh đạo nữ chính quyền địa phương tại nước ngoài năm 2023.

Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính: Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Tờ trình kéo dài thời gian thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”; Tờ trình công nhận xã an toàn khu thuộc tỉnh Quảng Trị, Cao Bằng.

Bộ trưởng ban hành Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện loại I: Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; thị xã Hoài Nhơn và thị xã An Nhơn thuộc tỉnh Bình Định; Báo cáo tóm tắt của Chính phủ và báo cáo của Bộ Nội vụ bổ sung một số nội dung liên quan đến 06 hồ sơ, đề án nhập, thành lập đơn vị hành chính đô thị của các tỉnh Bình Dương, Bắc Ninh, Đắk Lắk, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Trình Bộ trưởng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp để hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; tập trung xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030.

Về cải cách hành chính: Đã trình Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thay thế thành viên của Ban. Bộ trưởng đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ.

Hiện nay, đang triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 bảo đảm tiến độ để tổ chức công bố trong Quý I/2023.

Về công tác thi đua, khen thưởng: Tiếp tục xây dựng dự thảo các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 theo kế hoạch; đề nghị Chính phủ xét đặc cách đối với một số trường hợp đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Hiện đang tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết của Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương.

Về công tác tín ngưỡng, tôn giáo: Tiếp tục lấy ý kiến của các bộ, ngành liên quan để hoàn thiện 02 dự thảo Nghị định (Nghị định thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo).

Đã kịp thời tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo Bộ đến thăm, chúc Tết các chức sắc, tổ chức tôn giáo tại Hội đồng Trị sự Trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam và các địa phương, như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Ninh, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bắc Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa...

Đồng thời, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Về công tác công nghệ thông tin, truyền thông: Đã chủ động thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Nội vụ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, Tạp chí Tổ chức nhà nước bảo đảm tính thời sự và hiệu quả.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang khẩn trương, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Với hơn 150 triệu hồ sơ xử lý của 73 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng hiện có hơn 13.500 TCVN (61% hài hòa tiêu chuẩn quốc tế); hơn 800 quy chuẩn Việt Nam; 55.000 mã vạch cấp cho doanh nghiệp; hơn 45.700 thông báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hơn 20.000 hồ sơ chứng nhận nghiệp vụ; hơn 12.000.000 phương tiện đo được kiểm định; hơn 33.300 mẫu phương tiện đo được phê duyệt; 4.490 hồ sơ kiểm định viên được chứng nhận; hơn 5.500 hồ sơ chuẩn đo lường được chứng nhận; hơn 200.000 hồ sơ dữ liệu chứng nhận...

Theo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ), với quy mô mạng lưới toàn quốc trong quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, việc triển khai hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ toàn ngành với nguồn thông tin, dữ liệu số rất lớn đòi hỏi sự thay đổi mạnh mẽ về phương thức làm việc, mô hình quản lý. Nhu cầu đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ với hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng là rất cần thiết để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thời gian qua, ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã quan tâm xây dựng các nền tảng công nghệ để phục vụ giải quyết các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ khoa

học và Công nghệ giao. Tuy nhiên, kết quả triển khai hoạt động công nghệ thông tin hướng tới chuyển đổi số còn chậm chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Việc xây dựng triển khai các cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ các hoạt động tác nghiệp ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng còn nhiều hạn chế, chưa có sẵn; các hệ thống thông tin dữ liệu còn cục bộ, chưa có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; chất lượng dữ liệu và thông tin chưa được cập nhật kịp thời, chính xác; nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, mức độ tin cậy trong giao dịch điện tử thấp...

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là ngành chưa có một đề án nào về chuyển đổi số dẫn đến việc tổ chức xây dựng, kết nối, khai thác, sử dụng chưa đồng bộ, chưa hiệu quả.

Tại Thông báo số 253/TB-VPCP ngày 20/8/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Ngay sau khi có Thông báo của Văn phòng Chính phủ, Tổng cục đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án Chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và xin ý kiến các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan.

Phó Tổng Cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Minh Hiệp cho biết, với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, việc chuyển đổi số của ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm triển khai các hoạt động trên môi trường số, được thiết kế và vận hành dựa trên nền tảng dữ liệu số và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, tối ưu hơn, hiệu quả hơn.

"Đây là nhiệm vụ quan trọng và khó khăn, vì khi chuyển sang phương thức làm việc mới đòi hỏi phải thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật, thay đổi về nhận thức cũng như phương thức làm việc", ông Hà Minh Hiệp chia sẻ.

Theo đó, trong đề án, Tổng cục dự kiến triển khai 6 nhóm công việc. Đầu tiên là xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về phương thức chuyển đổi số, quy trình làm việc bằng nền tảng số; nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận...

Thứ hai, xây dựng bản đồ số trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng dựa trên kỹ thuật về chuyển đổi số tinh gọn hiện đại (Lean Digital Transformation), để giảm thời gian, chi phí trong thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Thứ ba, tập trung hoàn thiện dữ liệu số, nền tảng số và giải pháp số. Dữ liệu về tiêu chuẩn, về tổ chức đánh giá sự phù hợp, đo lường, mã số mã vạch, dữ liệu về truyền thông... sẽ được tích hợp trên nền tảng số, từ đó xây dựng giải pháp số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ tư, phát triển năng lực số cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Thứ năm, thúc đẩy việc hợp tác, kết nối liên thông các nền tảng công nghệ số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm hàng hóa.

Thứ sáu, thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là các cán bộ làm về tiêu chuẩn đo lường chất lượng từ Trung ương đến địa phương để bảo đảm thống nhất trong hoạt động này.

Góp phần tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng chi phí cho doanh nghiệp

Theo lãnh đạo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, trong năm 2022, Tổng cục đã tiếp tục thực hiện dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ để kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Tài chính nhằm duy trì 4 thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia, góp phần tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng chi phí cho doanh nghiệp nhập khẩu nhờ giảm chi phí đi lại, lưu kho bãi, thông quan nhanh, giúp tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và chỉ số cải cách hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ. Riêng đối với thủ tục hành chính kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ đã giải quyết hơn 102.100 lượt hồ sơ.

Đồng thời, duy trì 10 thủ tục hành chính mức độ 4 do Tổng cục chủ trì (trong đó có 7 thủ tục hành chính được thực hiện kết nối từ tháng 6/2022) trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% thủ tục hành chính của Tổng cục đã được tích hợp, đồng bộ triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm đúng tiến độ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẢI CÁCH QUYẾT LIỆT, HIỆU QUẢ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023. Theo đó, cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Đồng thời, cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong quá trình tham gia ý kiến và thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, đảm bảo chỉ ban hành những thủ tục hành chính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

Cắt giảm, đơn giản hóa ngay những thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý

Kế hoạch cũng nêu rõ, tập trung nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Cắt giảm, đơn giản hóa ngay những thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính theo đúng quy chế, đảm bảo tính hiệu quả.

Bên cạnh đó, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài ngành đẩy mạnh công tác truyền truyền cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và cán bộ, công chức về công tác này.

Nguồn: baohinhphu.vn

MẠNH TAY CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH KINH DOANH GIÚP DOANH NGHIỆP 'DỄ THỞ'

Thời gian qua, nhiều động thái cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh được các Bộ, ngành chức năng tích cực triển khai. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều 'điểm nghẽn' cần được tháo gỡ do các doanh nghiệp phản ánh vẫn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động.

Hàng loạt quy định cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh

Hiện nay, Nhà nước đang thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh thông qua các chính sách cắt giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, rà soát, sửa đổi các quy định bất hợp lý.

Tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nêu rõ, về cải cách thủ tục hành chính, Chương trình đặt mục tiêu cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Hay, tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 đặt mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ quy định kinh doanh và sớm đưa vào vận hành Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quy định pháp luật, nhất là các văn bản hành chính, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị định của Chính phủ; ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Tránh “luật chồng luật”

Về vấn đề cải cách thủ tục hành chính, trong năm 2021 và 8 tháng năm 2022 đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.758/17.687 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã thống kê, rà soát (đạt tỉ lệ 10%) tại 143 văn bản quy phạm pháp luật. Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.107 quy định kinh doanh và phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết 699/5187 thủ tục hành chính trên 100 lĩnh vực (chiếm 13,47%), qua đó giúp giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa 59 thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước trên 12 lĩnh vực về ngân sách, đầu tư công, đất đai, giao thông đường bộ... Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh từng bước được đưa vào vận hành. Hiện, đã cập nhật gần 18.000 quy định hiện hành và phương án cắt giảm, đơn giản hóa hơn 1.000 quy định kinh doanh; giúp Chính phủ đánh giá nỗ lực cải cách của từng bộ, ngành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

Có thể nói, thời gian qua, nhiều động thái cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh được các Bộ, ngành chức năng tích cực triển khai. Tuy nhiên vẫn còn nhiều “điểm nghẽn” cần được tháo gỡ do các doanh nghiệp phản ánh vẫn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động.

Chia sẻ với báo chí, Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam Nguyễn Quốc Hiệp nêu thực tế, riêng lĩnh vực bất động sản có khoảng 12 Luật tác động đến thị trường. “Tuy nhiên, 12 Luật đề ra lại không có luật nào đồng thuận với luật nào, cho nên doanh nghiệp bất động sản nếu theo Luật Đất đai sẽ vướng Luật Đầu tư, theo Luật Đầu tư lại vướng Luật Xây dựng; theo Luật Xây dựng sẽ vướng Luật Quy hoạch... có nghĩa là tất cả những luật đang luân quần như một mớ bòng bong”, ông Hiệp nhấn mạnh.

Mặt khác, một trong những vấn đề đáng lo ngại là doanh nghiệp ít có cơ hội đóng góp ý kiến đối với bản dự thảo cuối cùng của Thông tư, trước khi được ban hành. Do đó, giới chuyên gia cho rằng, gia tăng áp lực, tăng cường năng lực các cơ quan Trung ương trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là việc rất cần thiết.

Ngoài ra, Phó Tổng thư ký, Trưởng ban Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn cũng cho rằng, bất kỳ một văn bản pháp luật nào cũng cần minh bạch hóa quy trình soạn thảo, công khai hóa quá trình này giúp văn bản pháp luật ít lỗi nhất, phù hợp thực tế nhất. Từ đó sẽ đảm bảo yếu tố chống việc cài cắm, hay quyền lợi riêng của từng Bộ, ngành.

Nguồn: vietq.vn

HÀ NỘI: TIẾP TỤC SIẾT CÁC KHOẢN CHI, GIẢM BIÊN CHẾ NĂM 2023

Năm 2023, TP. Hà Nội sẽ cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác.

Năm 2023, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của TP. Hà Nội sẽ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Trong đó, thành phố thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác; sử dụng 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Đồng thời, TP. Hà Nội cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác. Kiểm soát chặt chẽ công tác phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2022, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các đơn vị thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án.

TP. Hà Nội tiếp tục rà soát, thực hiện cải cách hành chính đối với các thủ tục về đầu tư xây dựng, về bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất cũng như đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Đẩy mạnh cơ cấu lại chi đầu tư công, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tránh thất thoát, lãng phí; ưu tiên nguồn lực vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Nhà nước phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc

phòng. Bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của thành phần kinh tế khác.

TP. Hà Nội tiếp tục thu hút nguồn vốn của khu vực tư nhân theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, các dự án có tính chất liên vùng, các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh.

TP. Hà Nội cũng sẽ tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nguồn: tienphong.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG GIẢI QUYẾT HỒ SƠ NHÀ NHẤT

Chiều ngày 27/01 Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng đã có buổi Kiểm tra đột xuất về công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ nhà đất cho người dân, doanh nghiệp tại một số Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai là quận 3, huyện Nhà Bè và TP. Thủ Đức ngay trong ngày làm việc đầu tiên sau những ngày nghỉ Tết Nguyên đán.

Ông Nguyễn Toàn Thắng cho biết, TP. Hồ Chí Minh chọn chủ đề năm 2023 là “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội”, do đó buổi kiểm tra đột xuất nhằm "xóc dậy" tinh thần làm việc của cán bộ, viên chức để tập trung giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp sau những ngày nghỉ tết.

Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP Thủ Đức Lê Thành Phương cho biết, ngay trong ngày 27/01, Chi nhánh đã tiếp nhận 10 hồ sơ mới, trả kết quả 29 hồ sơ và giải quyết 16 trường hợp khác. Ngay từ đầu năm 2023, Chi nhánh TP. Thủ Đức đã quán triệt tới đội ngũ quản lý, người lao động tập trung thực hiện các chương trình cải cách thủ tục hành chính, công khai các thủ tục, liên thông hồ sơ... để rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân. Đặc biệt, Chi nhánh TP. Thủ Đức vừa đưa vào sử dụng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với cơ sở vật chất khá thông thoáng, khang trang nhằm tránh tình trạng ùn ứ khi người dân đến giải quyết hồ sơ.

Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nhà Bè, Giám đốc Trần Đình Quân cho biết, hiện nay Chi nhánh đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết tất cả các loại hồ sơ nhà, đất trên địa bàn huyện Nhà Bè theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện việc liên thông thuế điện tử với Chi cục thuế khu vực quận 7 - huyện Nhà Bè trên tất cả các thủ tục hành chính về đất đai. Ngoài ra, Chi nhánh huyện Nhà Bè thực hiện công tác liên thông thuế

điện tử trên tất cả các loại thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn huyện. Nhờ những cải tiến trên mà trong năm 2022 đơn vị đã giải quyết 100% hồ sơ (18.693 hồ sơ) đúng hạn. Ngay ngày làm việc đầu tiên, đơn vị bố trí đầy đủ cán bộ nhân viên để tiếp nhận hồ sơ theo yêu cầu của người dân và tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2023.

Tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận 3 hiện nay, 100% hồ sơ đã thực hiện liên thông điện tử, bước đầu cũng giảm bớt sự đi lại của người dân. Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu công tác trong thời gian tới, Chi nhánh quận 3 kiến nghị các cấp có thẩm quyền cần quan tâm đầu tư hơn nữa về máy móc, thiết bị cũng như khu vực tiếp nhận hồ sơ của người dân.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng cho biết, thời gian vừa qua, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại các quận, huyện và TP. Thủ Đức đã được quan tâm, nâng cấp, nhằm đáp ứng công tác cải cách thủ tục hành chính, thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư các Chi nhánh còn lại. Bên cạnh đó, yếu tố con người cũng được quan tâm hàng đầu về năng lực, phẩm chất đạo đức để công tác giải quyết hồ sơ nhà đất ngày một tốt hơn.

Nguồn: saigondautu.com.vn

TP. HẢI PHÒNG: PHẤN ĐẤU 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN, ĐƯỢC CUNG CẤP TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

Năm 2023, TP. Hải Phòng đề ra chỉ tiêu 100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

Ngày 30/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng ký Quyết định số 4647/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2023.

Theo nội dung Kế hoạch năm 2023, thành phố đề ra các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Phấn đấu tiếp tục duy trì xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong nhóm các địa phương dẫn đầu; cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm 2023 đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định; sau khi ban hành được cập nhật công khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; các ngành, các cấp tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hải Phòng, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; được tích hợp, đồng bộ với Cổng dịch vụ công của thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 70%, 60% và 55%.

100% các cơ quan hành chính từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; thí điểm áp dụng ISO 18091:2020 tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUẢNG NINH: CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tỉnh Quảng Ninh đặt mục tiêu đến năm 2025 đứng trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyển đổi số, trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh đã đạt được nhiều kết quả trong chuyển đổi số, tạo chuyển biến trong cơ quan nhà nước cũng như doanh nghiệp, người dân.

Đặc biệt, việc chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được các cấp, ngành chú trọng.

Tỉnh Quảng Ninh đặt mục tiêu đến năm 2025 đứng trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyển đổi số, trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.

100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số, hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến hộ gia đình đạt 50%...

Tỉnh Quảng Ninh cũng đặt mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số phải đạt 20% GRDP và đến năm 2030 là 30%; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%.

Tỉnh Quảng Ninh phấn đấu quy tụ 50 doanh nghiệp số, trong đó ít nhất 3 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm, dịch vụ số; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lĩnh vực lao động đạt trên 2%...

Về cải cách hành chính, tỉnh Quảng Ninh đặt mục tiêu 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy trình, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật của Trung ương; 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đồng bộ với cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh không ngừng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Để hiện thực hóa được những mục tiêu trên, việc triển khai phát triển kinh tế số được Quảng Ninh đặc biệt quan tâm.

Tỉnh Quảng Ninh nhấn mạnh việc cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính là khâu đột phá, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch.

Bên cạnh đó, cần đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; lấy chính quyền số là nền tảng đột phá thúc đẩy chuyển đổi số.

Tỉnh Quảng Ninh là một trong 6 tỉnh, thành phố đầu tiên triển khai thực hiện thành công hệ thống hóa đơn điện tử giai đoạn 1. Qua đó, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thanh toán.

Đến nay, đã có hơn 9.000 doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, đạt 100% các đơn vị đủ điều kiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

Tỉnh Quảng Ninh đã có 2,1 triệu tài khoản cá nhân, trong đó có 1,5 triệu tài khoản đang hoạt động cùng hơn 45.000 tài khoản doanh nghiệp.

Tỷ lệ tài khoản thanh toán điện tử trên tổng tài khoản thanh toán đang hoạt động đạt 62%, bình quân 1,5 tài khoản/người dân trưởng thành.

Nguồn: moc.gov.vn

BẮC GIANG: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vừa triển khai Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023.

Theo đó, nội dung tuyên truyền bao gồm: Tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính ở từng cấp, ngành, đơn vị, từng lĩnh vực; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và là động lực, nguồn lực của cải cách hành chính các cấp.

Tuyên truyền tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động tích cực của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh Bắc Giang; quyết tâm chính trị của tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023.

Kịp thời cập nhật các văn bản về cải cách hành chính được rà soát, sửa đổi, bổ sung; các thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa, mới ban hành; các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Bắc Giang; tuyên truyền việc đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tích cực tuyên truyền các nội dung trong công tác cải cách hành chính đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó nhấn mạnh vào nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Cải cách thể chế, tuyên truyền hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và việc tổ chức thi hành pháp luật quy định về: tổ chức, bộ máy; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh.

Cải cách thủ tục hành chính, tuyên truyền việc tổ chức thực hiện công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, tuyên

truyền, công khai các thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Tập trung tuyên truyền, biểu dương các cơ quan có tỷ lệ giải quyết trước hạn đạt 100%; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 95%; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán 3 trực tuyến theo yêu cầu của nghị quyết, kế hoạch về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2023...

Tiếp tục tuyên truyền kết quả đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Tuyên truyền công tác cải cách tổ chức bộ máy, công vụ theo hướng tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian, tăng cường đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

Tuyên truyền công tác quản lý điều hành ngân sách của tỉnh; việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai tài chính theo quy định của Chính phủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những sai phạm trong công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Tuyên truyền các cơ chế, chính sách và quá trình, kết quả triển khai, thực hiện, trong đó tập trung các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh bảo đảm đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

Tuyên truyền công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh trong đó chú trọng công tác kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

Tuyên truyền các cơ quan, địa phương có kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính (số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến...); các sáng kiến mới, nổi bật trong công tác cải cách hành chính được các cấp, các ngành đăng ký triển khai thực hiện; tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong thực hiện cải cách hành chính tại các sở, ngành, đơn vị, địa phương các cấp và những vấn đề tồn tại, khó khăn trong công tác cải cách hành chính.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

QUẢNG NGÃI: KỊP THỜI GIẢI QUYẾT NHU CẦU NHÂN DÂN SAU TẾT

Ngay sau Tết, toàn bộ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường để nhanh chóng giải quyết nhu cầu của người dân.

Trở lại làm việc sau kỳ nghỉ Tết Quý Mão kéo dài, ngay ngày làm việc đầu năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh tổ chức cuộc họp giao ban đánh giá tình

hình trước, trong và sau Tết Nguyên đán; họp phiên thường kỳ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 01/2023.

Theo đánh giá, Nhân dân toàn tỉnh vui xuân, đón Tết Nguyên đán Quý Mão với không khí vui tươi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông được đảm bảo. Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các biện pháp phòng, chống dịch được thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đúng quy định. Vệ sinh an toàn thực phẩm và khám chữa bệnh được thực hiện tốt.

Ngay những ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết, nhiều người dân đã đến Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi để nộp hồ sơ và xem thông tin về các thủ tục hành chính đã nộp trước đó. Về phía cán bộ, nhân viên phục vụ tập trung tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tiếp và trực tuyến. Lượng hồ sơ tăng cao, chủ yếu là cấp lý lịch tư pháp, xuất khẩu lao động, chứng nhận các giấy tờ về đất đai, cấp đổi giấy phép lái xe... Dù công việc nhiều, nhưng thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ Trung tâm nhận được đa số phản hồi tích cực từ người dân.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Thanh Hoài, cho biết: Qua theo dõi và đôn đốc thường xuyên, các bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ luôn làm tốt nhiệm vụ, không để người dân phản ánh. Chúng tôi luôn nỗ lực để đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc và thời gian phục vụ người dân tốt nhất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh phấn khởi nói: Tết Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh đã diễn ra an toàn, tiết kiệm, vui tươi. Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai kịp thời Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ vui Xuân, đón Tết. Từ các Chỉ thị của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động xây dựng kế hoạch trong dịp trước, trong và sau Tết.

Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong tháng 01/2023, khởi đầu năm mới tỉnh đạt kết quả khá khả quan. Thu nội địa đạt hơn 2.076 tỷ đồng. Việc sản xuất một số doanh nghiệp lớn có dấu hiệu phục hồi. Đây là tiền đề để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được đặt ra.

Để kịp thời động viên và đôn đốc các đơn vị tích cực triển khai nhiệm vụ trọng tâm ngay những ngày làm việc đầu Xuân 2023, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Bùi Thị Quỳnh Vân chủ trì buổi gặp mặt đầu Xuân mới Quý Mão với sự tham dự của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

Thay mặt Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bùi Thị Quỳnh Vân chúc mừng năm mới đến toàn thể cán bộ, công chức các cơ quan. Dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, tỉnh Quảng Ngãi đã chăm lo tốt cho người nghèo và các gia đình chính sách.

Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: Năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi sẽ tập trung cho nhiệm vụ cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, thực hiện chương trình phục hồi

kinh tế-xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Qua đó, yêu cầu cán bộ, công chức bắt tay ngay vào việc, quán triệt các nhiệm vụ cần triển khai trong năm mới.

Cùng đó, tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục tập trung cho các dự án trọng điểm. Trong đó, phần đầu đến ngày 30.6 bàn giao 100% mặt bằng cho đơn vị thi công dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông; Thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, thực hiện đạt và vượt các mục tiêu trong năm 2023.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TỐI ĐA TÌNH TRẠNG HỒ SƠ TRỄ HẠN DO MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TP. HUẾ

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế; kể từ ngày 01/7/2021, TP. Huế chính thức được mở rộng với 36 đơn vị hành chính cấp xã (tăng thêm 09 đơn vị), gồm 29 phường và 7 xã; trong đó, có một số đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và huyện Phú Vang sáp nhập vào TP. Huế. Theo chỉ đạo của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Huế đã khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện các quy trình hành chính liên quan, đảm bảo hoạt động của các đơn vị được diễn ra thường xuyên, liên tục.

Một trong những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân là việc thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là tại các đơn vị hành chính liên quan đến việc chia tách, sáp nhập. Sau khi mở rộng địa giới hành chính, số lượng người dân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai tăng đột biến nên khối lượng công việc cũng tăng gấp nhiều lần so với trước đây. Để giải quyết các thủ tục của người dân, Ủy ban nhân dân TP. Huế đã tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm hạn chế tối đa tỷ lệ hồ sơ tồn đọng.

Theo số liệu báo cáo, trong 11 tháng đầu năm 2022, tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 831 giấy, trong đó có 642 Giấy chứng nhận được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thuộc các dự án Thượng Thành, Eo Bầu tại phường Hương Sơ; 189 Giấy chứng nhận thuộc các trường hợp được công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân. Theo đó, có 526 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu không hợp lệ của 36 phường, xã; số hồ sơ còn tồn đọng hơn 130 hồ sơ. Trong đó, số lượng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận ở các phường, xã sáp nhập còn thấp; đa số các hồ sơ đều chuyển trả không hợp lệ chủ yếu do nội dung, chất lượng xác nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân các phường, xã mới sáp nhập còn nhiều thiếu sót, xác nhận nhưng không kèm theo chứng cứ chứng minh thời điểm sử dụng đất ổn định..., dẫn đến thời gian giải quyết hồ sơ kéo dài, gây bức xúc cho người dân.

Nguyên nhân chủ yếu do một số phường, xã mới sáp nhập khi xác nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu, cấp đổi Giấy chứng nhận do diện tích thay đổi và các thủ tục đất đai khác

cho hộ gia đình chưa được đầy đủ, rõ ràng, chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất ở như nội dung đã xác nhận tại đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận; không đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất, chính xác theo quy định tại Điều 21 và Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; không cung cấp được chứng cứ xác nhận sử dụng ổn định liên tục từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm đăng ký cấp Giấy chứng nhận theo Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, một số phường, xã chưa hướng dẫn cho chủ sử dụng đất kê khai đầy đủ các thông tin về thửa đất đang đăng ký cấp Giấy chứng nhận; chưa kê khai nguồn gốc thời điểm sử dụng đất và thời điểm xây dựng nhà, thời điểm tạo lập tài sản, nội dung kê khai có nhiều chỗ tẩy xóa và không thống nhất về nội dung kê khai về nguồn gốc của chủ sử dụng đất và nội dung xác nhận nguồn gốc của Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Một vướng mắc khác là do đặc thù của 13 phường, xã mới sáp nhập vào thành phố Huế đa số người dân là người lao động tự do nên chưa ý thức trong việc chấp hành pháp luật về đất đai; chưa thực hiện đăng ký đất đai; không nộp thuế sử dụng đất hàng năm và các nghĩa vụ khác của người sử dụng đất... Đồng thời, các loại hồ sơ địa chính và tài liệu lưu trữ không đầy đủ; các loại sổ sách địa chính không được cập nhật thường xuyên, các bản đồ trước đây được vẽ bằng tay nên gặp khó khăn trong việc tiến hành đo vẽ.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Huế Nguyễn Việt Bằng, để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trên, thời gian tới thành phố Huế tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho người dân biết rõ về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; các lợi ích và những quyền lợi của người sử dụng đất sẽ được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình; sẽ được Nhà nước bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các phường, xã mới sáp nhập rà soát, thống kê các trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận để hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận để tăng tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận trên toàn địa bàn thành phố.

Ngoài ra, Phòng Tài nguyên và Môi trường làm việc với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố rà soát những bất cập, vướng mắc trong quá trình giải quyết các hồ sơ cấp Giấy chứng nhận để từ đó thống nhất cách giải quyết; có hướng dẫn cụ thể cho Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện nhằm đảm bảo đồng bộ trên địa bàn, hạn chế tình trạng hồ sơ bị chuyển trả nhiều lần.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KON TUM: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Ngày 06/01, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2023 - 2030.

Kế hoạch nêu rõ, thi đua thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch hàng năm của tỉnh với các lĩnh vực: (1) Cải cách thể chế, (2) Cải cách thủ tục hành chính, (3) Cải cách tổ chức bộ máy, (4) Cải cách chế độ công vụ, (5) Cải cách tài chính công, (6) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Trong đó trọng tâm là các nội dung:

Thi đua nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thi đua thực hiện hoàn thành tốt các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thi đua trong công tác tuyên truyền, tham gia chung tay thực hiện cải cách hành chính của các tổ chức, cá nhân - nhất là việc vận động, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp thực hiện tiện ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong gửi, nhận hồ sơ thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; chuyển đổi số đồng bộ trong cải cách hành chính.

Thi đua trong việc đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao sự hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Thi đua trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đúng quy định, đúng hẹn; trong xử lý những cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho công dân khi làm thủ tục hành chính.

Thi đua về nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỒNG THÁP: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH “KHÔNG GIAN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ”

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền thân thiện, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp, ngày 30/1/2023, Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục

vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp (số 85, Nguyễn Huệ, TP. Cao Lãnh) chính thức triển khai thực hiện mô hình “Không gian hành chính phục vụ”.

Theo đó, định kỳ sáng thứ hai và sáng thứ 6 hằng tuần, lãnh đạo Trung tâm trực tiếp, chủ động tiếp xúc với các cá nhân, tổ chức để lắng nghe, trao đổi, ghi nhận, xử lý các vấn đề phát sinh. Các ngày làm việc khác trong tuần, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm trực tiếp hỗ trợ khi người dân, doanh nghiệp cần trong giờ làm việc, theo từng lĩnh vực phụ trách. Các sở, ngành tinh cử công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên hỗ trợ Trung tâm tư vấn người dân, doanh nghiệp theo lĩnh vực phụ trách tùy điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, khu vực tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm được sắp xếp lại nhằm tạo sự thân thiện trong giao tiếp. Người dân đến giao dịch tại Trung tâm được phục vụ nước uống, sử dụng mạng, máy tính bảng, máy tính để bàn để phục vụ cho công việc... Ngoài ra, Trung tâm còn triển khai triển khai dịch vụ “chăm sóc khách hàng” qua Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp.

Mô hình “Không gian hành chính phục vụ” nhằm tạo cảm giác thoải mái, thư giãn, gần gũi giữa người dân, doanh nghiệp và công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm, qua đó, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có được trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng các dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công của tỉnh.

Nguồn: baodongthap.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

'Thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính' là 1 trong 3 khâu đột phá được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Do vậy, việc xây dựng chính quyền số, 'số hóa' thủ tục hành chính, tài liệu để phục vụ người dân và doanh nghiệp được xác định là nhiệm vụ quan trọng, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính.

Giúp dân nộp hồ sơ trực tuyến

Anh Lê Văn Đăng (ngụ xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân Thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức thực hiện thủ tục hành chính. Dưới sự hướng dẫn của công chức thị trấn, anh Đăng đã thiết lập được tài khoản cá nhân để làm thủ tục trực tuyến.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị trấn Ngãi Giao Phạm Xuân Quang cho hay, lượng hồ sơ thủ tục hành chính lớn nhưng Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến còn chưa được hoàn thiện dẫn đến việc giao dịch, nộp hồ sơ trực tuyến kéo dài thời gian nên xảy ra tình trạng người dân phải chờ lâu, không hài lòng và đồng thuận trong việc nộp hồ sơ trực tuyến. Do vậy, Ủy ban nhân dân Thị trấn Ngãi Giao đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng để hướng

dẫn, hỗ trợ người dân tạo tài khoản giao dịch trực tuyến và quy trình thực hiện để có thể nộp hồ sơ tại nhà.

Lần đầu tiên đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xin cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, ông Nguyễn Thanh Bình (ngụ Khu phố Hải Vân, Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền) được các thành viên Tổ hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến chỉ dẫn căn kẽ từng thao tác, cách thức khai báo hồ sơ, tài liệu. Hoàn thành các bước, ông Bình còn đăng ký trả kết quả tại nhà và lấy giấy biên nhận tại Bộ phận Tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

“Việc thực hiện không quá phức tạp, tuy nhiên đây là lần đầu tiên giao dịch nên tôi khá ngỡ ngàng trong thao tác và phải nhờ đến công chức “cầm tay chỉ việc” mới có thể hoàn thành. Tôi thấy hình thức nộp hồ sơ này khá thuận tiện”, ông Nguyễn Thanh Bình chia sẻ.

Nỗ lực xây dựng chính quyền số

Theo Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên địa bàn huyện còn thấp, mới đạt trên 23%. Nhằm khắc phục tình trạng này, Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức đã yêu cầu, từ ngày 19/10/2022, tất cả các hồ sơ giao dịch trong bộ phận dịch vụ hành chính công đều phải thực hiện trực tuyến. Trong năm 2023, huyện tích cực triển khai việc in tờ rơi hướng dẫn cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến gửi đến từng hộ dân để người dân theo dõi, làm theo các bước hướng dẫn trong tờ rơi. Các tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng thường trực hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông cho thấy, toàn tỉnh đã thành lập 503 tổ công nghệ số cộng đồng với gần 3.000 thành viên tại các khu phố, thôn, ấp. Các tổ có nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” theo 5 nội dung đã được tập huấn, hướng dẫn triển khai; đưa ứng dụng “Smart BRVT” đến người dân, doanh nghiệp trở thành nền tảng công dân số của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tính đến hết năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên địa bàn tỉnh đạt 43%, trong đó cấp tỉnh: 59%; cấp huyện: 27%; cấp xã: 49%.

Bên cạnh đó, từ ngày 20/5/2022, tất cả hồ sơ thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã thực hiện theo hình thức trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh, không nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp (trừ các thủ tục chưa được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Hữu Hiền cho biết, năm 2023, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như vận hành chính thức Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; hoàn thành bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban, ngành nhằm kết nối, đồng bộ về kho dữ liệu số của tỉnh bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” tiến đến vận hành, khai thác hệ thống IOC của tỉnh phục vụ công khai dữ liệu của các ngành, địa phương; bảo đảm thống kê, phân tích và dự báo tình hình phục vụ công tác chỉ đạo, điều

hành, quản lý của lãnh đạo tỉnh và hỗ trợ khai thác sử dụng trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Song song đó, tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 3/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, đảm bảo hoàn thành công tác số hóa dữ liệu về hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xử lý trực tuyến theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời hoàn thiện hạ tầng Mạng diện rộng của địa phương, mạng diện rộng của tỉnh (WAN); các nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu, kho dữ liệu số của tỉnh; tiến đến kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, lấy đoàn viên thanh niên làm nòng cốt để tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số...

Chất lượng đời sống người dân được nâng cao

Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã cải thiện thứ hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) do Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá và công bố qua từng năm, từ vị trí 39/63 năm 2020 lên 29 năm 2021; phấn đấu vào top 20/63 tỉnh/thành năm 2022 và bảo đảm hoàn thành mục tiêu nhóm 10/63 tỉnh/thành trước năm 2025 như Nghị quyết 02 NQ/TU về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính đề ra.

Đó là chất lượng đời sống của người dân được nâng cao vì không phải đi lại nhiều khi làm các dịch vụ công. Đó là chính quyền điều hành và quản trị xã hội hiệu quả hơn. Từ đó, năng lực quản lý, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh cũng được nâng lên đáng kể.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

CÁC BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ VÀ CỦA VIỆT NAM VỀ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước là xu hướng quan trọng, đột phá mà các quốc gia trên thế giới đang tích cực thực hiện. Cũng vì vậy mà đánh giá và đo lường mức độ chuyển đổi số quốc gia được quan tâm chú ý. Việc đánh giá chuyển đổi số quốc gia đã được các quốc gia trên thế giới tiến hành từ hơn thập kỷ trước ở các giai đoạn hình thành, phát triển chính phủ điện tử và chuyển đổi sang chính phủ số. Các xu hướng và công nghệ số hiện đại trong những năm gần đây cũng như từ thực tiễn triển khai đòi hỏi tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và điều chỉnh các Bộ Chỉ số đánh giá.

Khái quát về Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số quốc gia

Chuyển đổi số là quá trình chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin sang công nghệ số như dữ liệu lớn (Big data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing); trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain), mạng không dây thế hệ mới (5G)... và các phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, thay đổi quy trình, phương thức làm việc và thay đổi văn hóa tổ chức.

Chuyển đổi Chính phủ số là quá trình chuyển đổi và phát triển từ chính phủ điện tử sang chính phủ số. Chính phủ số bao hàm chính phủ điện tử, nhưng thể hiện một sự thay đổi về mặt nhận thức, một mức độ trưởng thành lớn hơn, phát triển cao hơn so với chính phủ điện tử(1).

Mỗi nước hiện nay đều xây dựng và triển khai các chiến lược/chương trình quốc gia về chuyển đổi số, tuy nhiên nội dung chuyển đổi số của các nước có khác nhau, phụ thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù của mỗi nước. Vì vậy, Bộ Chỉ số đánh giá được xây dựng cũng khác nhau. Tuy nhiên, các Bộ Chỉ số đều được xây dựng trên những nguyên tắc, nguyên lý chung.

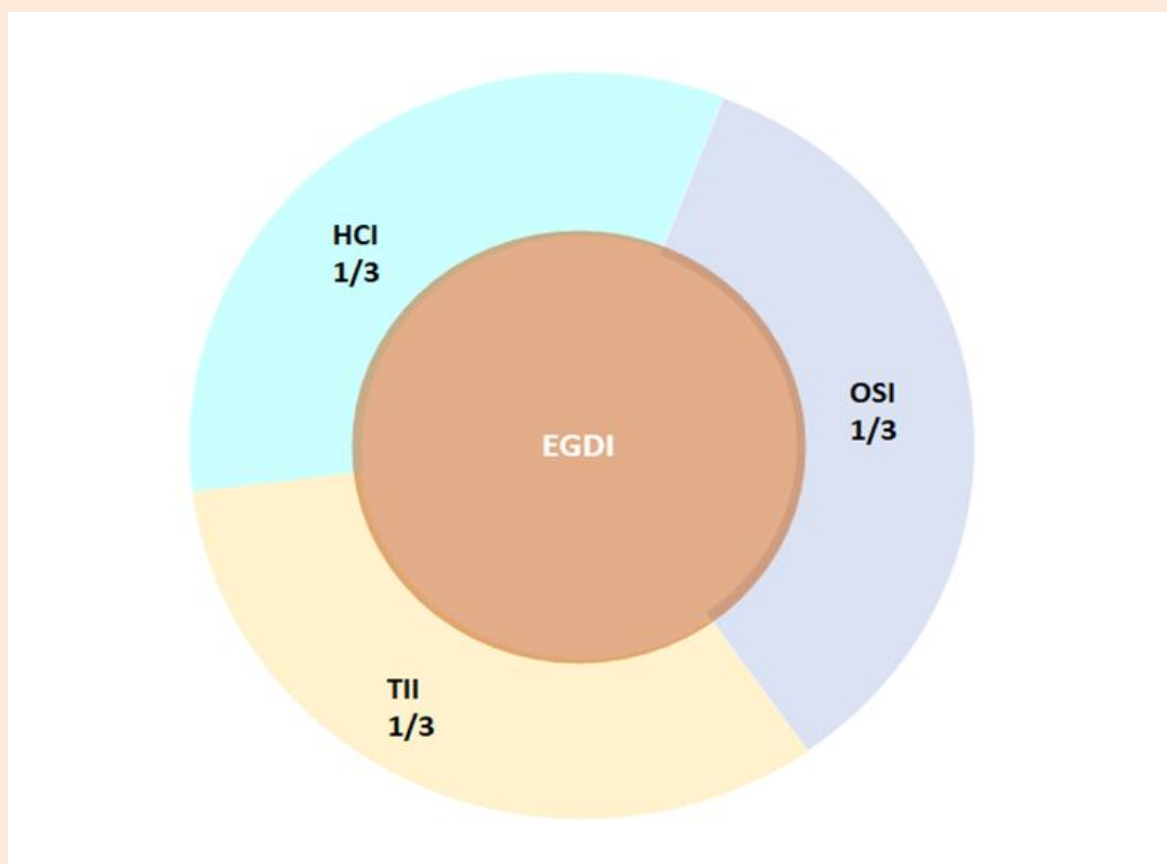
Mục đích của Bộ Chỉ số chuyển đổi số nhằm theo dõi, đánh giá xác thực, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số theo định kỳ; so sánh, xác định các thế mạnh và các thách thức trong chính phủ điện tử, chính phủ số, từ đó đưa ra các chính sách và chiến lược phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Về cấp độ đánh giá, các Bộ Chỉ số đánh giá là công cụ đo lường chuẩn ở cấp độ quốc tế, quốc gia, cũng như ở cấp độ các Bộ, ngành và địa phương. Về cấu trúc, Bộ Chỉ số gồm tổng hợp chỉ số chính, được xây dựng theo các những yếu tố trụ cột của chuyển đổi số, có tính đến những nội dung trọng tâm và yêu cầu phát triển chính phủ số của mỗi quốc gia, mỗi Bộ, ngành và địa phương; các yếu tố đặc thù của mỗi lĩnh vực.

Bộ Chỉ số là căn cứ để các quốc gia xác định tính hiệu quả của chuyển đổi số đạt được ở mức nào, đâu là những hạn chế cần cải thiện. Để từ đó ban hành các chính sách nhằm tạo điều kiện cho chuyển đổi số sâu rộng ở cấp độ quốc gia cũng như trong ngành và địa phương quản

lý. Ở góc độ này, Bộ Chỉ số chuyển đổi số sẽ là "chỉ dấu" quan trọng để biết tính hiệu quả của chuyển đổi số đạt được ở mức nào; đâu là những hạn chế cần cải thiện.

Bộ Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử và Chính phủ số của Liên hợp quốc

Một trong những Bộ Chỉ số tổng hợp phổ biến nhất là Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử EGDI (E-Government Development Index), được Liên hợp quốc sử dụng để đánh giá hai năm một lần cho tất cả 193 nước thành viên(2). Đây là Bộ Chỉ số tổng hợp trung bình về ba lĩnh vực quan trọng nhất của Chính phủ điện tử: dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực. EGDI được sử dụng để đo lường sự sẵn sàng và khả năng của một quốc gia trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để cung cấp các dịch vụ công. Chỉ số này giúp cho các quốc gia, các tổ chức nghiên cứu, nhà hoạch định có sự hiểu biết sâu sắc hơn về điểm chuẩn so sánh của các vị trí tương đối của một quốc gia trong việc sử dụng chính phủ điện tử cho các hoạt động, trách nhiệm công dân và khả năng cung cấp dịch vụ công. Mỗi Bộ Chỉ số tự nó là một thước đo tổng hợp có thể được tách ra và phân tích một cách độc lập.



Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI-Online Services Index): Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến được các nhà nghiên cứu đánh giá qua Cổng thông tin quốc gia, các website của các Bộ. Các bảng câu hỏi khảo sát được tổ chức với cấu trúc trong bốn mẫu tương ứng với bốn giai đoạn phát triển của dịch vụ trực tuyến: Dịch vụ thông tin cơ bản; dịch vụ thông tin nâng cao; dịch vụ giao dịch; kết nối các dịch vụ. Các dữ liệu được kết xuất từ các nền tảng và điểm số liệu đã được tạo ra, tổng số điểm ghi được của mỗi quốc gia với phạm vi từ 0 đến 1.

Chỉ số Hạ tầng viễn thông (TII-Telecommunication Infrastructure Index): Chỉ số TII là một tổng hợp số học trung bình của năm chỉ tiêu: ước tính người sử dụng Internet trên 100

dân; số điện thoại cố định trên 100 dân; số lượng thuê bao di động trên 100 dân; số thuê bao băng thông rộng không dây trên 100 dân và số thuê bao băng thông cố định trên 100 dân. Dữ liệu cơ sở hạ tầng viễn thông của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) là nguồn chính để đưa ra các chỉ số.

Chỉ số nguồn nhân lực (HCI - Human Capital Index): Các tiêu chí đánh giá chỉ số nguồn nhân lực là một hỗn hợp trung bình của 4 chỉ số: tỷ lệ công dân từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết; tỷ lệ nhập học được đo lường bằng tổng hợp tổng số học sinh đăng ký với số học sinh theo học ở cấp tiểu học, trung học và đại học, bất kể tuổi tác; dự kiến số năm đi học; năm đi học trung bình.

Các Chỉ số thành phần được thay đổi theo từng giai đoạn thời gian để đảm bảo tính đến các công nghệ số hiện đại. Ví dụ, từ năm 2008 chỉ số hạ tầng viễn thông không tính bao gồm số lượng ti vi. Chỉ số dịch vụ công trực tuyến được tính theo kết quả phủ các trang thông tin điện tử trên cơ sở một khung kiến trúc chung. Vào năm 2018 trong thành phần bảng hỏi có 140 câu hỏi cho phép làm rõ các thông tin chuyển đổi số của chính phủ như việc ban hành các chính sách, văn bản pháp lý, chi ngân sách, sử dụng mạng, mức độ tương tác qua các website. Từ năm 2018, các chỉ số thành phần này đã được đưa vào để đánh giá chỉ số dịch vụ công trực tuyến. Các chỉ số bổ sung cho Chỉ số OSI bao gồm: Chỉ số Dịch vụ trực tuyến của địa phương (Local Online Service Index - LOSI) để nắm bắt sự phát triển của chính quyền cấp địa phương (đánh giá thí điểm lần thứ 2 kể từ năm 2018); Chỉ số Dữ liệu mở của Chính phủ (Open Government Data Index - OGDI). Đây là năm đầu tiên Liên hợp quốc đánh giá Chỉ số OGDI.

Dựa trên một cái nhìn toàn diện về phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, phương pháp đánh giá của Liên hợp quốc đã được chấp nhận rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới. Do đó, việc nghiên cứu phương pháp, cách tính toán, vận dụng hệ thống tiêu chuẩn Bộ Chỉ số chính phủ điện tử của Liên hợp quốc trong việc đánh giá chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông của các Bộ, ngành, địa phương, chính phủ điện tử, chính phủ số là phù hợp trong xu thế hiện nay ở các quốc gia.

Năm 2020, Liên hợp quốc khởi động “Thập kỷ hành động vì sự phát triển bền vững” nhằm củng cố các nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030. Chính phủ số hỗ trợ Thập kỷ hành động thông qua việc cung cấp dịch vụ công bền vững, toàn diện và công bằng cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi, không để ai bị bỏ lại phía sau và rộng hơn thông qua vai trò ngày càng tăng của Chính phủ số trong việc thúc đẩy đổi mới, tăng cường hiệu quả và tạo ra các giải pháp. Do đó, báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2020 của Liên hợp quốc được công bố vào ngày 10/7/2020 lần đầu tiên sử dụng cụm từ “Digital Government” và mang ý nghĩa chuẩn hóa toàn cầu của Chính phủ điện tử, hơn bao giờ hết nhắc nhở các chính phủ về tầm quan trọng và sự liên quan của Chính phủ số(3). Đặc biệt, khi đại dịch COVID-19 diễn ra, Chính phủ số đã đóng vai trò trung tâm trong việc giải quyết khủng hoảng và trở thành một yếu tố thiết yếu để giao tiếp, lãnh đạo và hợp tác giữa các nhà hoạch định chính sách và xã hội.

Bộ Chỉ số đo lường, đánh giá chuyển đổi số ở Việt Nam

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đặt “Mục tiêu kép”: “Vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu... Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ...”. Chính phủ số Việt Nam sẽ được hình thành vào năm 2025, thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu theo chỉ số xếp hạng Chính phủ điện tử (EGDI) của Liên hợp quốc và đến năm 2030 - thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu(4).

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030(5), từ năm 2020 đã triển khai Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia - DTI)(6). Bộ Chỉ số đo lường, đánh giá Chuyển đổi số ở Việt Nam cũng được xây dựng trên các nguyên tắc chung, khung đánh giá của Liên hợp quốc và cụ thể hóa phù hợp với các mục tiêu và điều kiện ở Việt Nam. Bộ Chỉ số chuyển đổi số bao gồm 03 cấp: cấp tỉnh, cấp bộ, cấp quốc gia.

Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chỉ số chuyển đổi số năm 2020 cấp tỉnh được cấu trúc theo 3 trụ cột (pillar) là: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, trong mỗi trụ cột đều có 7 chỉ số chính với tổng 108 chỉ số thành phần và 306 tiêu chí (57 tiêu chí được thực hiện khảo sát người dân, Chính phủ điện tử, các công chức). Mỗi trụ cột đều có 07 chỉ số chính và các chỉ số thành phần, tiêu chí tương ứng, cụ thể: Chính quyền số có 45 chỉ số thành phần và 133 tiêu chí; kinh tế số có 2 chỉ số thành phần và 101 tiêu chí; xã hội số có 27 chỉ số thành phần và 72 tiêu chí. 7 chỉ số chính gồm: Chỉ số đánh giá về Chuyển đổi nhận thức; Chỉ số đánh giá về Kiến tạo thể chế; Chỉ số đánh giá về Phát triển Hạ tầng và nền tảng số; Chỉ số đánh giá về Thông tin và Dữ liệu số; Chỉ số đánh giá về Hoạt động chuyển đổi số; Chỉ số đánh giá về An toàn, an ninh mạng; Chỉ số đánh giá về Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số.

Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong đó khối bộ được chia là 2 nhóm: Bộ có cung cấp dịch vụ công và Bộ không cung cấp dịch vụ công. Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ không đánh giá riêng theo các trụ cột như cấp tỉnh mà đánh giá chung chỉ số chuyển đổi số của Bộ để đảm bảo những tiêu chí đánh giá là tương đồng, phù hợp với đặc điểm của mỗi Bộ phụ trách một trụ cột khác nhau.

Bộ Chỉ số chuyển đổi số 2020 cấp bộ cũng gồm 7 chỉ số chính như chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, trong mỗi chỉ số chính có những chỉ số thành phần khác nhau và trong mỗi chỉ số thành phần có các tiêu chí (đánh giá qua số lượng báo cáo - điều tra xã hội học, sắc thái thông tin trên không gian mạng, phỏng vấn các chuyên gia). Có 41 chỉ số thành phần và 111 tiêu chí (109 tiêu chí được thực hiện đánh giá từ số liệu thu thập của Bộ, ngành báo cáo; 2 tiêu chí được thực hiện khảo sát người dân, Chính phủ điện tử).

Bộ Chỉ số chuyển đổi số quốc gia được cấu trúc theo 3 trụ cột là Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Chỉ số này cũng gồm 7 chỉ số chính như chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, trong mỗi chỉ số chính có các chỉ số thành phần(4).

Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ nhằm theo dõi, đánh giá, xếp hạng một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm các Bộ, tỉnh. Còn Bộ Chỉ số chuyển đổi số quốc gia không chấm điểm, xếp hạng, mà nhằm cung cấp thông tin về kết quả chuyển đổi số chung của cả nước để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phục vụ các cơ quan, tổ chức liên quan cũng như cho các tổ chức quốc tế sử dụng khi đánh giá các chỉ số toàn cầu liên quan như EGDI, IDI, GCI, GII...

Căn cứ theo kết quả đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp bộ, các chỉ số thành phần và tiêu chí của Chỉ số chuyển đổi số quốc gia sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông quy định và điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

Kết quả đánh giá chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh giúp cung cấp bức tranh tổng thể về chuyển đổi số ở Việt Nam, đồng thời theo dõi, đánh giá, xếp hạng một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các bộ, tỉnh/thành phố để có giải pháp thúc đẩy trong thời gian tới.

Căn cứ vào Bộ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp bộ và Bộ Chỉ số DTI cấp tỉnh năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số năm 2020 đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2020 lần đầu tiên công bố vào tháng 10/2021.

Một số vấn đề đặt ra tiếp tục hoàn thiện các Bộ Chỉ số chuyển đổi số

Thứ nhất, trong các Bộ Chỉ số chuyển đổi số chính phủ, các chỉ số dịch vụ công trực tuyến cho người dân và tổ chức, dữ liệu mở được quan tâm chú ý. Tuy nhiên, các vấn đề chuyển đổi số trong thực hiện các chức năng của nhà nước như hoạt động thanh tra, kiểm tra, xây dựng pháp luật, chuyển đổi số các quy trình nội bộ trong phần lớn các chỉ số chưa được phân tích đầy đủ. Hay nói cách khác, các chỉ số chủ yếu liên quan đến tác động qua lại giữa công dân - nhà nước, nhưng không có nhiều chỉ số đánh giá cụ thể về tác động qua lại giữa các cơ quan nhà nước với nhau và với công chức, viên chức trong hệ thống.

Thứ hai, việc đánh giá mức độ chuyển đổi số trong mỗi lĩnh vực cụ thể chủ yếu đánh giá về mức độ gia tăng về số lượng sử dụng công nghệ số của công dân và tổ chức mà chưa đề cập nhiều đến đánh giá so sánh đối chiếu về tính hiệu quả về thời gian và các nguồn lực khác khi sử dụng các công nghệ số, sự ảnh hưởng của các quá trình chuyển đổi số đến nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng của nhà nước và dịch vụ công. Vì vậy, Bộ Chỉ số chuyển đổi số cũng cần chú trọng tăng thêm các tiêu chí và trọng số cho các nhóm chỉ số thể hiện "kết quả đầu ra", phản ánh được hiệu quả thực chất của chuyển đổi số. Cách tiếp cận sẽ giúp tránh được “cái bẫy của chuyển đổi số”, tức là “chuyển đổi số vì chuyển đổi số”(7).

Thứ ba, phần lớn các chỉ số được phân tích dựa trên cơ sở sử dụng các số liệu thống kê cũng như kết quả khảo sát lấy ý kiến. Một mặt, cho phép mở rộng lĩnh vực đánh giá, tính đến

các yếu tố có thể được đánh giá về chất lượng. Mặt khác, việc sử dụng các kết quả đánh giá dựa trên khảo sát quá nhiều có thể ảnh hưởng đến kết quả thu được. Vấn đề này có thể được giải quyết trên cơ sở kết hợp khảo sát lấy ý kiến một cách phù hợp với tăng cường sử dụng các dữ liệu, số liệu về kết quả thực tế.

Thứ tư, trong nhiều chỉ số được phân tích tính đến các chỉ số đánh giá nguồn nhân lực. Trong điều kiện hình thành xã hội số, trình độ dân trí và giáo dục, mức độ tuyên truyền, phổ biến, tập huấn là cần thiết, nhưng chưa đủ để đánh giá mức độ sẵn sàng với xã hội số, bao gồm cả mức độ tương tác với chính quyền dưới dạng số. Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống các chỉ số phản ánh kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức và công dân.

Thứ năm, trong phần lớn các chỉ số chưa đủ ở mức độ cần có các chỉ số đột phá về ứng dụng dữ liệu lớn, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, các công nghệ thống kê tổng hợp. Cần có thêm các chỉ số ứng dụng sâu rộng và mức độ sử dụng các công nghệ dữ liệu trong quá trình chuyển đổi chính phủ số. Hay nói cách khác, các chỉ số đo lường và đánh giá về mức độ phát triển của chính phủ điện tử nhiều hơn là về mức độ phát triển của chính phủ số.

Thứ sáu, căn cứ vào Bộ Chỉ số chuyển đổi số được phê duyệt tại Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”, các bộ, các tỉnh cần xây dựng và đưa vào triển khai chỉ số chuyển đổi số áp dụng trong nội bộ của Bộ, tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp với điều kiện thực tế của bộ, tỉnh/thành phố để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số, nhưng đồng thời cũng cần đảm bảo phù hợp và thể hiện rõ tính đặc thù từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

Trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương cũng cần tiếp tục nghiên cứu các chỉ số chuyển đổi số quốc tế; xây dựng và thường xuyên cập nhật, bổ sung cho phù hợp trên cơ sở kế thừa và phát triển từ Bộ Chỉ số đo lường Chính phủ điện tử. Đồng thời, xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index), Bộ Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Bộ Chỉ số công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index), Bộ Chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin.

PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Vân, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- (1) Cẩm nang chuyển đổi số. Bộ Thông tin và Truyền thông. Hà Nội, 2020. <https://mic.gov.vn>.
- (2) World Bank. Digital Adoption Index. URL: <https://www.worldbank.org/en/publication/wdr2016/Digital-Adoption-Index>.
- (3) Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử (E-Government Development Index-EGDI) năm 2020 được Liên hợp quốc công bố ngày 10/7/2020. <https://mic.gov.vn/>.
- (4) Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ).
- (5) Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).
- (6) Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia-DTI) theo Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- (7) Международные показатели цифровизации государственного управления: обзор практики. Journal of Public Administration. Вестник РУДН, 2019, Vol. 6 No 1, 28-40.

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG LÀ NHIỆM VỤ HẾT SỨC CẦN THIẾT, CẤP BÁCH

Trao đổi về các giải pháp cải cách chính sách tiền lương, TS. Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội, đại biểu Quốc hội các khóa XI, XII, XIII, XIV cho rằng, việc cải cách tiền lương để tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ hết sức cần thiết và cấp bách.

Cần đổi mới tư duy trong cải cách chính sách tiền lương

Trên cơ sở phân tích thực trạng tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay và những tư tưởng, quan điểm của Đảng, Nhà nước về cải cách chính sách tiền lương, TS. Bùi Sỹ Lợi đã đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương và tiếp tục được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đó là: "Cải cách chính sách tiền lương theo hướng gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng năng suất lao động, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả".

Theo TS. Bùi Sỹ Lợi, trước tiên cần đổi mới tư duy trong cải cách chính sách tiền lương, chi tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức chính là chi cho đầu tư phát triển. Đảm bảo cho tiền lương thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng lực thực thi công vụ có hiệu quả hơn, giảm thiểu tham nhũng.

Bản chất tiền lương là cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, tiền lương phải tiệm cận với giá trị sức lao động trên thị trường, cần phải hướng tới sự công bằng, thực chất.

Cần xây dựng tiền lương tối thiểu của công chức hành chính tương xứng với sức lao động và tương đương mức lương thị trường; với tính chất phức tạp và vai trò quan trọng của cán bộ, công chức, viên chức, cần được xếp ở mức độ quan trọng hơn lao động trong khu vực sản xuất kinh doanh, khu vực sự nghiệp và chỉ đứng sau lực lượng vũ trang.

Tuy nhiên, tiền lương tối thiểu của công chức hành chính chỉ có thể được điều chỉnh dựa trên sự tương quan với lương tối thiểu của các khu vực; hệ số nuôi con của công chức hành chính; hệ số tương quan với thị trường lao động; hệ số vùng; hệ số tương quan với tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tinh giản biên chế là khâu đột phá quan trọng để cải cách chính sách tiền lương

Giải pháp thứ hai được nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Bùi Sỹ Lợi đưa ra đó là, đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương thì bộ máy hành chính nhà nước cần được sắp xếp lại theo hướng gọn nhẹ, đa chức năng, không bị chồng chéo, nhằm giảm bớt nhân lực dư thừa trong bộ máy hành chính, góp phần tạo thêm nguồn tài chính để trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức tương xứng với giá trị sức lao động.

Xây dựng hệ thống công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, tiến kịp trình độ của các nước trong khu vực và trên thế giới, bảo đảm yêu cầu hội nhập quốc tế, làm cơ sở cho việc cải cách cơ bản tiền lương.

Cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa các dịch vụ công, nhằm giảm bớt quỹ tiền lương đối với viên chức từ ngân sách nhà nước, đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương phải gắn với đẩy mạnh việc thực hiện pháp luật cán bộ, công chức, viên chức; khoán biên chế và khoán chi hành chính hàng năm; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với thực tế yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Việc tinh giản biên chế hành chính nhà nước phải được coi như một khâu đột phá quan trọng, tinh giản về số lượng phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, tuyển dụng những người có đức, có tài phải song song với việc đào thải những người không đủ trình độ chuyên môn, năng lực phẩm chất và thiếu đạo đức ra khỏi nền công vụ.

Việc tuyển dụng và đào thải phải được tiến hành công khai, minh bạch và dựa trên các tiêu chuẩn cũng như kết quả đánh giá khách quan.

Cần lựa chọn bộ phận công chức hành chính để cải cách tiền lương, thúc đẩy nâng cao động lực làm việc của đội ngũ công chức hành chính, nâng cao hiệu quả của bộ máy công quyền là cần thiết.

Trước hết, nên tách những khâu, những bộ phận không thuộc bộ máy công quyền và những bộ phận mang tính chất dịch vụ công để bộ máy gọn nhẹ; tiếp theo là tiến hành phân tích các công việc cần trả lương, phân biệt giá trị các công việc mà công chức đảm nhận...

Tạo nguồn ngân sách để tăng lương

Giải pháp thứ ba đó là, tạo nguồn ngân sách để tăng lương. Đây là một trong những bước đi đột phá để đưa chính sách tiền lương đi vào thực tiễn đời sống, tiền lương phải gắn với hiệu quả công tác, năng suất lao động và đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng năng suất lao động phải nhanh hơn tốc độ tăng tiền lương bình quân.

Hiện nay, ngân sách nhà nước ta còn hạn hẹp, trong khi phải chi nhiều, đặc biệt là chi xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển sản xuất,...

Vì vậy phải cơ cấu lại chi ngân sách, đặc biệt là đầu tư vào các lĩnh vực, các tập đoàn nhà nước không có hiệu quả, dùng lượng tiền đó để tăng lương.

Việc đầu tư cho con người và cho đội ngũ công chức hành chính nói riêng, sẽ có lợi về lâu dài cả về kinh tế, chính trị và xã hội nhân văn.

Trả lương theo đúng vị trí việc làm và mức độ cống hiến

Giải pháp thứ tư là tiến hành rà soát lại đội ngũ công chức hành chính nhằm nâng cao chất lượng và giảm những công chức không có năng lực hoặc biến chất.

Nghiên cứu xây dựng các phương án đào tạo, bồi dưỡng công chức hành chính để nâng cao trình độ đáp ứng được công việc, các phương án sử dụng số lao động dôi dư; dựa vào kết

quả hệ thống công vụ được thiết kế, hệ thống chức danh công chức được điều chỉnh, đối chiếu lại các mức lương trong bảng lương công chức đã được sắp xếp lại để đảm bảo có sự tương xứng cần thiết.

Giai pháp thứ năm được TS. Bùi Sỹ Lợi đưa ra đó là, việc tuyển chọn, bố trí nhân lực (chất lượng đầu vào và bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý) cần tuân thủ các tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn công khai, có sự cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên; tiền lương và các chính sách kèm theo phải thực sự công khai, minh bạch; trả lương theo đúng vị trí việc làm và mức độ cống hiến.

Đầu tư cho phát triển tính vào lương phải đảm bảo "tính đúng", "tính đủ"

Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Bùi Sỹ Lợi cho rằng, quá trình thực hiện cải cách chính sách tiền lương cần tiến hành đồng bộ với cải cách các chính sách khác có tác động liên quan trực tiếp đến tiền lương như: Cải cách hành chính, cải cách tài chính công; cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi đối với người có công và chính sách trợ giúp xã hội; đồng thời phải xuất phát từ tình hình thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

Nội dung cải cách chính sách tiền lương phải toàn diện, bao gồm cả thang lương, bảng lương, hệ số lương và các khoản phụ cấp, đảm bảo tiền lương thực sự là đòn bẩy để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác và coi đầu tư cho tiền lương là đầu tư cho phát triển.

Khoản "đầu tư cho phát triển" tính vào lương cần đảm bảo "tính đúng", "tính đủ". Cụ thể, tính đủ là lương phải bao gồm: bộ phận đủ cho công chức tái sản xuất sức lao động; bộ phận để tái sản xuất mở rộng và một bộ phận nuôi gia đình.

Tính đúng, là tiền lương phải được gắn với công việc, năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc của công chức hành chính; đảm bảo tiền lương là đòn bẩy để tăng năng suất lao động và tiền lương phải bảo đảm đúng giá trị của sức lao động được thể hiện bằng giá cả trên thị trường lao động.

Cải cách chính sách tiền lương rất quan trọng, đòi hỏi quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị trong sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

Đồng thời, phải kiên quyết chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng bản chất của đơn vị dịch vụ công. Nhà nước thực hiện khoán chi phí dịch vụ theo kết quả đầu ra, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị, không phân biệt đơn vị nhà nước hay tư nhân, phải lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả làm thước đo.

Ngày 11/11/2022, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, theo đó, việc tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện từ ngày 01/7/2023 lên mức 1,8 triệu đồng/tháng. Ngày 15/11/2022, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XV. Trong đó, đối với lĩnh vực Nội vụ, Nghị quyết yêu cầu trong năm 2023, trình cấp có thẩm quyền lộ trình thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

CẢI CÁCH TƯ DUY

Kinh tế Việt Nam đã có một năm hồi phục tích cực ở mọi phương diện, chỉ số. Tốc độ tăng trưởng năm 2022 đạt hơn 8%; riêng Quý III/2022 ghi nhận mức tăng trưởng đột biến là 13,67%.

Tuy nhiên, cùng thời điểm này, kinh tế thế giới lại xấu đi một cách nhanh chóng, ít nhiều ảnh hưởng đến một nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam.

Năm 2023, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ xu hướng suy giảm của kinh tế thế giới, lạm phát toàn cầu tăng cao và xung đột quân sự Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu xuống thang. Trong nước, việc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô là một thách thức lớn bởi áp lực chống lạm phát khiến cơ quan quản lý có xu hướng thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất và doanh nghiệp không tiếp cận được vốn.

Để giải quyết những vấn đề trên, Chính phủ có thể phải chấp nhận mức lạm phát cao hơn mục tiêu 4,5% và nới lỏng chính sách tiền tệ hoặc không quá thắt chặt như hiện nay. Chính sách tỷ giá cần tiếp tục được điều hành linh hoạt, không nên can thiệp quá sâu bằng công cụ hành chính. Bên cạnh đó, nên nới lỏng và kéo dài thời gian áp dụng các chính sách tài khóa ít nhất đến năm 2025 bởi đây là "phao cứu sinh" duy nhất đối với doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

Quan trọng hơn cả vẫn là bài toán cải cách thể chế. Chúng ta đã tạo ra môi trường kinh doanh tự do hơn, an toàn hơn bằng việc cắt bỏ hàng ngàn điều kiện kinh doanh trong những năm qua. Song, chúng ta lại xây dựng thêm hàng trăm điều kiện kinh doanh khác thông qua việc cho ra đời các luật, nghị định, thông tư. Như thế, chúng ta vẫn tư duy và quản lý theo lối cũ. Cần cấp bách cải cách tư duy theo hướng nhận thức rõ những rào cản hiện nay không nằm ở thủ tục hành chính mà nằm ở luật nội dung. Chẳng hạn, Luật Đất đai, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản... với nhiều nội dung trùng lặp, chồng chéo đã gây ra tắc nghẽn trong huy động nguồn lực đầu tư, kể cả đầu tư công. Cải cách thể chế bằng việc sửa đổi luật nội dung là vấn đề rất khó; cần phải đánh giá, rà soát một cách có hệ thống, tránh vụn vặt...

Những năm trước đây, trọng tâm của đột phá thể chế là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định trọng tâm đột phá thể chế là phát triển các loại thị trường nhân tố sản xuất, để các loại thị trường này đóng vai trò chủ yếu trong huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực trên nguyên tắc thị trường. Đây là cách xác định hoàn toàn chính xác.

Cải cách thể chế không nên tiếp cận theo hướng cải cách hành chính mà phải cải cách tư duy. Cần tư duy theo thị trường, để thị trường phân bổ nguồn lực, để thị trường vốn hóa tài sản, để thị trường quyết định những gì thị trường tự điều chỉnh được. Nên bỏ loại hình "thông tư" như một cách giảm phát sinh điều kiện, quy định với doanh nghiệp. Đồng thời, nên bỏ thanh tra ngành, thanh tra theo kế hoạch để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, tránh bị xáo trộn. Thay vào đó, rất cần sự phát triển của hệ thống tòa án để các bên tự phát huy quyền của mình.

Nguồn: nld.com.vn

“ĂN CẤP” GIỜ CÔNG

Cần một cuộc cách mạng để làm mới bộ máy công, phải thực hiện thường xuyên việc kiểm tra kỷ cương hành chính.

Ngày 30/01 vừa qua, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị Trần Hữu Anh cho biết: “Sau Tết Quý Mão 2023, tỉnh Quảng Trị đã lập đoàn kiểm tra đột xuất, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm kỷ cương hành chính - “ăn cấp” giờ công”.

Tại huyện Hướng Hóa, theo lãnh đạo Phòng Nội vụ, trong sáng 30/1, đoàn kiểm tra của huyện này đã có mặt ở Ủy ban nhân dân xã Thuận, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, Ủy ban nhân dân xã Lìa...

Tại đây, Đoàn kiểm tra phát hiện không ít cán bộ, nhân viên không có mặt đúng giờ tại trụ sở. Đơn cử, tại Ủy ban nhân dân xã Thuận, có đến 5 người vi phạm về giờ làm việc. Những trường hợp vi phạm thời gian đã bị Đoàn kiểm tra lập biên bản, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thuận chấn chỉnh.

Nội dung kiểm tra bao gồm việc thực hiện quy chế văn hóa công sở, các quy định về nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thực hiện thời giờ làm việc; hút thuốc lá tại nơi làm việc; sử dụng rượu bia trong giờ nghỉ trưa, giờ làm việc; đeo thẻ trong thực hiện công vụ...

Hoạt động kiểm tra sẽ tiến hành đột xuất vào giờ làm việc hành chính. Kết quả kiểm tra sẽ làm cơ sở để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Sở dĩ, tỉnh Quảng Trị thực hiện những cuộc kiểm tra sau Tết Nguyên đán vì theo như vị Phó Giám đốc Sở Nội vụ nói thì vào những năm trước, sau dịp nghỉ Tết, có không ít trường hợp công chức, viên chức “ăn cấp” giờ công như bỏ nhiệm sở trong giờ hành chính để đi chúc Tết, hoặc tổ chức liên hoan.

Thực tế, không chỉ tỉnh Quảng Trị thực hiện các cuộc kiểm tra công vụ sau kỳ nghỉ Tết, mà nhiều tỉnh thành khác cũng thực hiện như Hà Nội, Đồng Tháp... Đây là điều cần thiết vì thường thì quãng thời gian sau Tết, một phận cán bộ công chức có sức ì nhất định. Trong bối cảnh tháng Giêng diễn ra rất nhiều lễ hội và còn tồn tại tư tưởng “tháng Giêng là tháng ăn chơi” trong nếp sống của một bộ phận người Việt. Dĩ nhiên có một bộ phận cán bộ công viên chức Nhà nước và việc người ta tìm cách “bớt xén” giờ công để đi chùa, lễ hội, là cà quán sá cũng dễ xảy ra.

Đáng nói, thời gian qua đâu đó vẫn còn tồn tại nhiều lời than phiền về cách làm việc tùy tiện, luộm thuộm, tắc trách, thậm chí vô cảm của một bộ phận cán bộ, đặc biệt là cấp xã. Rời chuyện cán bộ, công chức tiếp dân hướng dẫn không rõ ràng, để người dân phải đi lại nhiều lần, thậm chí đặt ra những yêu cầu ngoài quy định pháp luật.

Rồi người dân còn ca thán về một số cán bộ thiếu trách nhiệm trước tình hình trật tự - xã hội xấu đi, tệ nạn xã hội diễn ra ngay gần trụ sở. Có trường hợp cán bộ, công chức còn trực tiếp tham gia vào các tệ nạn như rượu chè, bài bạc, số đề.

Đề xảy ra tình trạng trên là do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương. Dường như chúng ta chỉ thấy ở khu vực Nhà nước có tình trạng này, chứ khu vực tư nhân không có chuyện, bởi vì họ kiểm soát con người bằng tiền lương, bằng sự ghi nhận, chăm công... chứ không có chuyện “ai cũng vui vẻ cả” như ở khu vực Nhà nước.

Hơn nữa, có tình trạng chung của các quan lãnh đạo hiện nay là nể nang nhau, ngại nói và quan trọng nhất là chính lãnh đạo cũng có vấn đề về năng lực, cũng sẵn sàng “ăn cắp” giờ công.

Thành thử, một vấn đề đáng suy nghĩ ở đây đó là: Từ trước đến nay, chuyện công bằng trong việc đánh giá, chuyện nước chảy bèo trôi, làm việc không tính đến kết quả... là một hệ lụy kéo dài. Ở bình diện khác, nó cho thấy cơ chế của khu vực này là một vấn đề nhạy cảm.

Một vị Phó Giám đốc Sở Nội vụ của một tỉnh thuộc Nam Trung Bộ từng nói rằng: “Hàng vạn cán bộ công chức làm sao có thể theo dõi hết được? Muốn chấn chỉnh điều này phải thay đổi cả ý thức hệ của những người làm công ăn lương. Mà điều ấy thì rất khó”.

Có điều, cần phải thẳng thắn với nhau rằng, lãnh đạo không nên ngồi chờ dư luận phản ánh mới chấn chỉnh mà phải có cái nhìn tổng thể tình hình cơ quan mình mà thực hiện.

Đồng thời, cần phải hiểu: Ai cũng có việc làm nhưng không ai làm việc. Nếu nói việc cơ quan rảnh nên mới ra ngoài là nguy hiểm. Bởi nếu muốn làm việc thì không bao giờ hết việc ở cơ quan. Ai cũng không làm việc nhưng ai cũng có lương. Ai cũng có lương nhưng không ai đủ sống. Ai cũng không đủ sống nhưng ai cũng sống rất tốt. Ai cũng sống tốt nhưng không ai hài lòng. Ai cũng không hài lòng nhưng không ai chịu thay đổi.

Do đó, nên có một cuộc cách mạng để làm mới bộ máy công, phải thực hiện thường xuyên việc kiểm tra kỷ cương hành chính, văn hóa công sở. Một khi ai cũng có ý thức, trách nhiệm và lòng tự trọng với vị trí, công việc của mình thì hiệu quả công việc của mỗi cán bộ công chức ắt sẽ tăng.

Và khi đó, người dân sẽ không bị cảm thấy những đồng tiền thuế mà người dân đóng góp sẽ không bị lãng phí.

Nguồn: diendandoanhnghiep.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 02/02, Chính phủ ban hành Nghị quyết 09/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.**

Nghị quyết nêu rõ, Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả quan điểm chỉ đạo, phấn đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể mà Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra, đó là: Đến năm 2030 có khoảng 140.000 tổ hợp tác, với 2 triệu thành viên; 45.000 hợp tác xã với 8 triệu thành viên; 340 liên hiệp hợp tác xã với 1.700 hợp tác xã thành viên. Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá.

Trong đó, có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị; có trên 5.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hoá gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Đến năm 2045, thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết. Phấn đấu có ít nhất 3 tổ chức kinh tế tập thể nằm trong bảng xếp hạng 300 hợp tác xã lớn nhất toàn cầu do Liên minh Hợp tác xã quốc tế (ICA) công nhận. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...) và các tổ chức đại diện để nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng coi các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ

chế, chính sách đặc thù cho kinh tế tập thể. Bố trí nguồn kinh phí tương xứng từ ngân sách nhà nước để bảo đảm triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể.

Thứ ba, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể. Có chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể.

Hoàn thiện cơ chế chính sách để tạo điều kiện phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển các tổ chức kinh tế tập thể. Có cơ chế, chính sách khuyến khích tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể.

Thứ năm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể.

*** Ngày 31/01/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 43/QĐ-TTg ban hành Danh sách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Chính phủ.**

Theo Quyết định, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Chính phủ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: 1. Trung tâm Hội nghị Quốc gia. 2. Hội trường Thống Nhất. 3. Nhà khách La Thành. 4. Trung tâm Hội nghị 37 Hùng Vương.

Quyết định cũng nêu rõ: Sáp nhập Trung tâm Hội nghị Quốc tế vào Trung tâm Hội nghị 37 Hùng Vương.

Trung tâm Hội nghị Quốc tế tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị 37 Hùng Vương được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm ban hành quyết định cơ cấu tổ chức của 4 đơn vị sự nghiệp công lập nêu trên.

*** Ngày 01/02/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Quyết định số 41/QĐ-BNV về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2022.**

Theo Quyết định, có 6 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm (Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022), bao gồm:

Lĩnh vực tổ chức - biên chế có: Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Lĩnh vực công chức - viên chức có: Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/05/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức; Nghị định 104/2020/NĐ-CP ngày 04/09/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 53/2015/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức và Quyết định số 05/2008/QĐ-BNV ngày 26/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Danh mục các vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành Tổ chức Nhà nước phải thực hiện định kỳ chuyển đổi.

Lĩnh vực văn thư, lưu trữ có: Thông tư số 13/2014/TT-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành và Thông tư số 08/2015/TT-BNV hướng dẫn thời gian tập sự, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Quyết định cũng công bố danh mục 04 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022), bao gồm:

Đối với lĩnh vực công chức - viên chức, bãi bỏ Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học; Bãi bỏ Điều 9 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Lĩnh vực văn thư, lưu trữ, bãi bỏ Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ. Thay thế phụ lục số III, IV, V ban hành kèm theo Thông tư số 14/2019/TT-BNV định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

Đối với lĩnh vực chính quyền địa phương, bãi bỏ Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư 04/2012/TT-BNV hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*** Ngày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BNV hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ.**

Theo Thông tư, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Thông tư nêu rõ danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ như sau: 1. Lĩnh vực tổ chức bộ máy: Chuyên viên cao cấp về tổ chức bộ máy; Chuyên viên chính

về tổ chức bộ máy; Chuyên viên về tổ chức bộ máy. 2. Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực: Chuyên viên cao cấp về quản lý nguồn nhân lực; Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực; Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực. 3. Lĩnh vực địa giới hành chính: Chuyên viên cao cấp về địa giới hành chính; Chuyên viên chính về địa giới hành chính; Chuyên viên về địa giới hành chính. 4. Lĩnh vực cải cách hành chính: Chuyên viên cao cấp về cải cách hành chính; Chuyên viên chính về cải cách hành chính; Chuyên viên về cải cách hành chính. 5. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng: Chuyên viên cao cấp về thi đua, khen thưởng; Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng; Chuyên viên về thi đua, khen thưởng. 6. Lĩnh vực quản lý tín ngưỡng, tôn giáo: Chuyên viên cao cấp về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo; Chuyên viên chính về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo; Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo. 7. Lĩnh vực quản lý văn thư, lưu trữ: Chuyên viên cao cấp về quản lý văn thư, lưu trữ; Chuyên viên chính về quản lý văn thư, lưu trữ; Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

*** Ngày 31/01/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

Theo đó, Thông tư này sửa quy định về "Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng" (Điều 2) như sau:

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn tài chính của đơn vị; từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình, Đề án đó.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác áp dụng Thông tư này do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Thông tư cũng bổ sung nội dung: Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa.

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ công chức căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm, thuê thiết bị, phần mềm và các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin.

Chi số hóa tài liệu phục vụ trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3/2023.

*** Ngày 10/01/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.**

Theo đó, Thông tư quy định các nội dung chi cho công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chi thù lao, công tác phí của chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng. Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có). Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông.

Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Theo Thông tư, mức chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau: Đối với Chủ tịch hội đồng, khung định mức chi tối đa là 1,5 triệu đồng/hội đồng; đối với Phó Chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng, mức chi tối đa là 1 triệu đồng/hội đồng.

Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện: Mức chi tối đa cho Chủ tịch hội đồng là 700.000 đồng/nhiệm vụ; mức chi cho Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng là 500.000 đồng/nhiệm vụ.

Về chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Trường hợp Hội đồng nghiệm thu, mức chi tối đa đối với Chủ tịch hội đồng là 1,8 triệu đồng/nhiệm vụ; đối với Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng là 1,5 triệu đồng/nhiệm vụ...

Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/02/2023.

*** Ngày 28/12/2022, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 19/2022/TT-BKHCN hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.**

Thông tư quy định, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng của tổ chức. Khuyến khích thành lập Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

Hội đồng quản lý là đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề quan trọng của đơn vị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản lý.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Số lượng, cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định cụ thể trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, đặc thù của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Nhiệm kỳ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Hội đồng quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền. Văn bản của Hội đồng quản lý ban hành được sử dụng con dấu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản lý họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần. Hội đồng quản lý họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc theo ý kiến của 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản lý.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý điều hành cuộc họp (khi Chủ tịch ủy quyền).

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý có thể mời đại diện một số cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực hoạt động chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập tham dự cuộc họp của Hội đồng quản lý để tham khảo ý kiến. Đại diện được mời dự họp Hội đồng quản lý không có quyền biểu quyết.

Chế độ làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định căn cứ vào yêu cầu thực tế và quy định của pháp luật, các thành viên khác của Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Thông tư này hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2022.

*** Ngày 30/12/2022, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 25/2022/TT-NHNN quy định chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính - Kế toán, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh) và các đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thông tư nêu rõ quy định về thực hiện công tác kế toán. Theo đó, Vụ Tài chính - Kế toán thực hiện kế toán các nghiệp vụ giao nhận, điều chuyển và tiêu hủy tiền mặt tại các Kho tiền Trung ương, Kho tiền tiêu hủy.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh, Sở Giao dịch thực hiện kế toán các nghiệp vụ giao nhận, điều chuyển, phát hành và thu hồi tiền mặt tại Kho tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh, Sở Giao dịch.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh, Sở Giao dịch, Cục Phát hành và Kho Quỹ thực hiện kế toán đối với nghiệp vụ tuyển chọn tiền mặt.

Hội đồng tiêu hủy tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện kế toán các nghiệp vụ xuất, nhập, giao, nhận tiền tiêu hủy giữa các tổ trong Hội đồng tiêu hủy theo Thông tư quy định tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thông tư nêu rõ quy ước giá trị khi hạch toán nhập, xuất các loại tiền: a) Đối với các loại tiền thuộc Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành: Giá trị hạch toán khi nhập, xuất Quỹ dự trữ phát hành, Quỹ nghiệp vụ phát hành là giá trị nhập, xuất tiền (Mệnh giá x Số lượng). b) Đối với tiền mẫu: Các loại tiền mẫu tiền chưa công bố lưu hành: được hạch toán theo giá quy ước mỗi tờ hoặc mỗi miếng tiền kim loại là 01 đồng; Khi tiền mẫu tiền đã công bố lưu hành thì phải hạch toán theo mệnh giá. c) Đối với tiền lưu niệm: giá trị hạch toán là giá quy ước mỗi tờ tiền/hoặc miếng tiền kim loại là 01 đồng. d) Đối với tiền nghi giả, tiền giả: Tiền nghi giả: được hạch toán theo mệnh giá mỗi tờ tiền hoặc miếng tiền kim loại; Tiền giả: được hạch toán theo giá quy ước mỗi tờ tiền hoặc miếng tiền kim loại là 01 đồng. đ) Đối với tiền biến dạng, hư hỏng nghi do hành vi huỷ hoại (tiền nghi bị phá hoại), tiền biến dạng, hư hỏng do hành vi huỷ hoại (tiền bị phá hoại): Tiền nghi bị phá hoại chờ xử lý: Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm thu giữ hiện vật, chưa có kết luận của cơ quan công an, hạch toán

theo mệnh giá của mỗi tờ tiền hoặc miếng tiền kim loại; Tiền bị phá hoại (khi có kết luận giám định của cơ quan công an), xử lý: Nếu tiền bị phá hoại xác định được mệnh giá: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu và hạch toán trên các tài khoản nội bảng theo giá trị nhập, xuất tiền (mệnh giá x số lượng); Nếu tiền bị phá hoại không xác định được mệnh giá: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu và hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng theo giá quy ước mỗi tờ/miếng là 01 đồng. e) Đối với tiền bị lỗi kỹ thuật do quá trình in, đúc phát hiện qua kiểm đếm: hạch toán theo mệnh giá mỗi tờ tiền hoặc miếng tiền kim loại.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2023.

*** Ngày 19/01/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 42/QĐ-BXD về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.**

Trong kế hoạch, Bộ Xây dựng đã đề ra 11 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP. Theo đó, Bộ ưu tiên, tập trung hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng với trọng tâm là hoàn thiện dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết; nghiên cứu, xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được Chính phủ thông qua chính sách, Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý và phát triển đô thị, Luật Cấp, thoát nước, trình Chính phủ trước ngày 01/11/2023; tổ chức nghiên cứu Luật điều chỉnh về quản lý không gian ngầm...

Bộ đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của ngành Xây dựng; Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị...

Bộ thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện Luật Kiến trúc và Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tăng cường kiểm tra công tác quản lý Nhà nước về phân loại đô thị, quản lý đầu tư phát triển đô thị...

Bộ tập trung nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Định hướng phát triển không gian xây dựng ngầm đô thị; Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam; Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về giảm thiểu ngập úng đô thị...

Đồng thời, Bộ tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; trọng tâm là triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”; Tập trung nghiên cứu đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến

khích, thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản, khắc phục lệch pha cung - cầu, chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội...

Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình. Tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng; tổ chức nghiên cứu quy hoạch, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống định mức xây dựng do Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương đã ban hành, gắn mã hiệu mới để bảo đảm tính hệ thống, thống nhất trong quản lý; xây dựng kế hoạch tổng thể hoàn thiện hệ thống định mức, giá xây dựng cho những năm tiếp theo.

Chú trọng phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo đó, hoàn thiện “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và xây dựng Kế hoạch thực hiện sau khi quy hoạch được phê duyệt.

Bộ tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030 và các Đề án đã được phê duyệt; Theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng gắn với đổi mới nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; Siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý tài chính - ngân sách Nhà nước. Tổ chức thực hiện kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Cùng với đó, Bộ tập trung thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu; Tăng cường công tác xây dựng Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ giao trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, nhất là Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ (ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”)...

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Điều động, bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Minh Thắng, Phó Chính ủy Học viện Kỹ thuật Quân sự giữ chức vụ Chính ủy Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Bộ Quốc phòng.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Phước Thiện, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Huỳnh Chí Nguyên, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Văn Thành, để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Hồ Phước Thành; Đỗ Tiến Đông; KPã Thuyên.

Thay đổi 2 thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 31/1/2023 về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Cụ thể, ông Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là thành viên Ban Chỉ đạo thay ông Phùng Đức Tiến.

Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam là thành viên Ban Chỉ đạo thay ông Đinh Đăng Quang nghỉ hưu theo chế độ.

* Bộ Công an:

Đại tá Đặng Hồng Đức, Giám đốc Công an tỉnh Yên Bái được điều động giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ Công an, kể từ ngày 01/2/2023 thay cho Trung tướng Tô Ân Xô.

Đại tá Lê Việt Thắng, Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Yên Bái, kể từ ngày 01/02/2023.

Đại tá Hồ Việt Triều, Phó Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu, kể từ ngày 01/02/2023.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định bổ nhiệm ông Đặng Văn Dũng, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Phan Đình Trạc giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Cao Sơn Dũng, Giám đốc Sở Xây dựng Bình Thuận được điều động, luân chuyển tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bắc Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/02/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn